

MỤC LỤC

VƯỜN VẮNG.....	2
LÚC CỦA NGƯỜI	7
HOÀNG TỬ CỦA LÒNG EM.....	13
NGƯỜI THỨ BA.....	18
CÁI ĐÌNH.....	22
ĐÁ TRẮNG.....	26
MẮT HUYỀN.....	35
Ở NGOÀI BIỂN THẳM... ..	39
CÔNG TY VẼ CHÂN DUNG	45
CHÙA TRÊN NÚI	51
TÍNH CỦA NÀNG	58
CON CHIM BỒ CÂU NHỒI THỊT	62
GIẤC MƠ THIÊN ĐƯỜNG	68
MỘT CÁI CHẾT THÔNG THẢ	72

VƯỜN VÀNG

9 / 1994

"Xin mời ông..." Có tiếng cửa sắt rít lên han gỉ, tiếng khóa loảng xoảng, tiếng dế rúc trong bụi tre chìm ngợp trong đám dây leo bùng bùng. Trận mưa đêm qua kéo bùn qua lối đi chôn những viên sỏi chắc một thời đã từng lạo xạo dưới những bàn chân dạo chơi trong vườn. Thưa ông, chỉ riêng hai chậu thiên tuế này nếu được tía tốt lại cũng đáng giá cả chục triệu đồng. Ngày xưa... nó là quà sinh nhật người ta tặng tôi, niềm tự hào của cả khu biệt thự: "Niềm tự hào" ấy đang bị những chùm bụi dây leo cuốn quanh cổ và người ta chỉ nhận ra cây thiên tuế ở cái chỏm xanh nhọn hoắt nhô lên như mũi tàu đang chìm. Hai người đàn ông nối nhau đi theo vết mờ của con đường đang bị cỏ dại xâm lấn. Thưa ông... nơi đây trước là cả một vườn hoa hồng. Vợ tôi thích loại hoa này lắm. Tôi đã cho người đi sưu tập đủ các loại hồng ở khắp nơi. Mỗi buổi sáng trở dậy, phong phanh trong chiếc váy mỏng, nàng thường đứng ở đây nâng niu hít thở từng nụ hoa. Lúc đó từ trên bao lơn cao kia, tôi nhìn xuống thầm cảm ơn Trời Phật đã ban cho tôi một vươ vật quý báu dường kia. Không, không, cả nàng lẫn những luống hoa kia vẫn còn đó, kìa kìa, ông có nhìn thấy không? Người khách e ngại lùi lại. Ông già này đã điên mất rồi, có thể ông bị ám ảnh quá nặng nề những hình ảnh quá khứ khiến cho bây giờ ông vẫn còn nhìn thấy cho dù trong cái vườn hoang này chỉ còn có toàn hoa dại và cỏ lác. hít một hơi thật dài điều thuốc lá người khách đưa cho, ông già chủ nhà đã lấy lại bình tĩnh. Ông xin lỗi đã mất tự chủ khiến khách phải bối rối, tuy nhiên, ông cam đoan rằng rất nhiều buổi sáng thức dậy trên bao lơn kia, ông vẫn nhìn thấy nàng tươi cười giữa những luống hoa. Hai người đi tiếp quanh khu vườn lác đác những chậu cây cảnh nứt toác, nằm lán lóc hoặc cỏ dại mọc đầy. Một con thằn lằn nhô ra từ đâu đó cuống quýt chạy dọc theo vết mòn lần theo những tấm bê tông lát

đường át hần xưa kia vợ chồng chủ nhân thường cặp tay đi dạo. Hai người dừng trước một khu đất trống lúp xúp những cây chó đẻ, thưa ông, ngày xưa chỗ này tôi tính xây bể bơi. Vợ tôi rất thích có một cái để rèn luyện thân thể, tôi đã cho mời kiến trúc sư, thợ đã tới coi, vật liệu đã chở về, thế nhưng... tất cả đã quá muộn. Khách lo lắng, nhìn chủ nhà, sợ ông già lại lên cơn thần kinh nữa. Nhưng không, ông ta trấn tĩnh lại ngay, dẫn khách bước qua những bậc tam cấp phủ đầy lá mục dễ chừng cả năm nay không quét qua được một nhát chổi. Hai người ngồi lại tiền sảnh trên một chiếc ghế gỗ kê cạnh bàn đá, vật dụng sang trọng còn sót lại sau trận bể dâu. Khoát tay ra khoảng không trước mặt, ông già lại chìm đắm trong những hồi ức. Thưa ông, khi làm ngôi biệt thự này, vợ tôi đã cẩn thận mượn cả thầy địa lý Tàu về hướng dẫn. Nhà chếch 30 độ theo hướng phía Nam để đón lộc trời mà theo ông thầy nó thường tới từ hướng đó. Kích thước tất cả các loại cửa đều đặt làm đặc biệt, dôi ra chẵn một xăng-ti-mét cho phù hợp với tuổi tôi và vợ tôi. Thế còn tường và móng? Cũng đều làm vượt tiêu chuẩn bình thường theo lời ông thầy Tàu. Cả tháng trời tôi sưu tập các kiểu kiến trúc nhà vườn, lại nhờ cả mấy ông trong Hội kiến trúc sư vẽ kiểu, rốt cuộc vợ tôi đã chọn cái kiểu này đây, toàn bộ cách điệu thành con tàu đi trên biển, để lát nữa tôi đưa ông tới khu đồi đằng kia nhìn xem có giống hình con tàu không, chỉ tiếc rằng nó là con tàu mắc cạn trên mặt đất và bây giờ đã trở thành con tàu... ma. Ông khách giật thót người: "Con tàu ma? Ông nói sao? nhà này có ma hả?"

Ông già vội vã xua tay: "Không, không, không phải ma đâu, vợ tôi đây, nàng vẫn trở về với tôi và chỉ mình tôi nhìn thấy thôi. Bây giờ, xin mời ông vào nhà". Khách kín đáo buông một tiếng thở dài, ngần ngại nhìn cánh cửa cầu dẫn vào phòng khách mà chưa đặt chân vào ông đã cảm thấy một mùi ẩm mốc xộc lên mũi. Không đành lòng quay lui, ông theo chân chủ nhà bước vào căn buồng khá rộng, một bộ salon ở góc nhà, một tủ ly tinh kính những bình hoa, ấm chén và một con chó nhồi bông đã tróc cả lông. Khách bỗng rùng mình, con chó được chụp trong một tấm ảnh phóng lớn treo trên tường mà một người đàn bà rất đẹp đang ôm nó. Nhìn ánh mắt và vẻ mặt của khách, chủ nhà gật đầu xác nhận: "Đúng nó đấy. Vợ tôi quý nó lắm, đi đâu thì chở về tới nhà là ôm lấy nó". Khách hỏi buột miệng: "Vậy bà

ấy đâu rồi" và một ý nghĩ ngộ nghĩnh lướt qua đầu: "Hy vọng là ông không nhồi bông bà ấy chứ!". Như bị chạm vào cái phần nhạy cảm nhất, chủ nhà trầm mặt xuống, buông một tiếng thở dài: "Đi rồi, bà ấy đi rồi, tính tới hôm nay vừa đúng 3 năm 9 tháng mười một ngày". Vẻ mặt của chủ nhân làm khách lo lắng. Nó bất động như gương mặt của những hình nhân bằng sáp nhưng lại đầy vẻ chér chóc của một tên sát nhân. Những lớp bụi bám khắp nơi, mạng nhện buông xuống từ trên trần, căn buồng tranh sáng tranh tối trong im lặng quánh đặc đến rùng rợn. Tất cả đã đẩy tưởng tượng của vị khách đi quá xa khiến ông lắp bắp:

- "Có phải... có phải ông đã giết bà nhà rồi chẳng?"

Ông già tiến lại gần ghé sát vào mặt khách, buông một tiếng cười gằn: "Giết bà ấy ư? Tôi mà lại giết bà ấy ư? Xin mời ông sang đây". Ông ta kéo tay vị khách, lôi đi sênh sếch với cái vẻ cương quyết không thể chối từ. Qua hành lang tối và sâu hun hút, chủ nhà mở một cửa phòng và đẩy khách vào. "Thưa ông, ông nhìn coi, đây là phòng ngủ của vợ tôi, nó vẫn nguyên vẹn từ khi nàng bỏ tôi ra đi... Đây đây là tủ quần áo, tôi xin mở ông coi, cả trăm bộ khác nhau vẫn treo nguyên như thế. Đây đây là bàn phấn mỗi sáng vợ tôi vẫn ngồi ở đó cả giờ đồng hồ. Đây đây là giường ngủ với gối nệm sắp đặt đúng như buổi sáng vợ tôi bỏ đi. Tôi đã mất bao nhiêu công sức để duy trì cho được y nguyên mọi đồ vật của phòng ngủ này, một ngày nào đó trở về, nàng sẽ có cảm giác là mọi chuyện mới xảy ra hôm qua đây thôi. Nàng sẽ quên những năm sóng gió dọc đường và nàng lại yêu tôi tha thiết như những ngày năm xưa. Tôi yêu nàng đến như thế, vậy mà ông lại hỏi tôi có giết nàng không đấy ư?" Ông khách thành thực xin lỗi chủ nhà về sự xúc phạm tới tình yêu thiêng liêng của ông. Tuy nhiên ông không thể nén nổi tò mò để không đặt câu hỏi nó dày vò ông từ lúc ông đặt chân vào cái biệt thự hoang phế này: "Vậy thì bà nhà đi đâu?" Câu hỏi vang lên như một phát đạn xia vào chủ nhà làm ông co rúm người, lão đảo khiến khách phải đỡ ông đứng dậy. Thưa ông, cuộc đời có những bất trắc mà ta không sao lường trước được, thật cứ như là sét đánh giữa trời quang. Có thể ngờ được không, gia đình tôi êm ấm như vậy, vợ chồng tôi yêu nhau thắm thiết đến như thế, dùng một cái nó bỏ đi không nhả lại ột lời. Không, không thể tin được,

vậy mà sự thực phũ phàng vẫn cứ đâm vào mặt ta những quả trời giáng. Những tháng đầu vợ tôi đi, tôi không chịu chấp nhận chuyện đó. Mỗi bữa cơm tôi vẫn sắp chén bát chờ nàng, mỗi buổi chiều tôi vẫn cặp tay nàng đi dạo trong vườn, theo sau là con Kiki, mỗi buổi tối tôi vẫn sửa soạn giường cho nàng: Ông có nhìn thấy cái ghế xích đu ngoài cổng không? Đó, hàng ngày tôi và con Kiki ngồi ở đó chờ đợi. Mỗi tiếng xe rồ máy, mỗi tiếng động ngoài cổng, mỗi tiếng người gọi... đều đập vào quả tim của tôi và quả tim con chó khiến cả hai chúng tôi cùng vểnh tay sáng mắt. Hết ngày dài lại đêm thâu, hết tuần này qua tháng khác, con Kiki mòn mỏi quá rồi. Tôi phải động viên nó: "Can đảm lên con, thế nào bà chủ mày cũng về, mua cho mày thật nhiều Sôcôla, bế mày dạo chơi trong vườn và lại còn tắm cho mày nữa chứ..." Quả thật, suốt mấy tháng không được bà chủ tắm táp săn sóc, con kiki xác xơ bần thủ, kém ăn biếng ngủ, thế rồi sự kiên nhẫn của nó thua sút con người. Một buổi sáng ngồi bên tôi, nó lịm dần và thở hơi thở cuối cùng. Không, tôi không thể chôn nó, nhất định một ngày nào đó nàng sẽ trở về ôm hôn nó, chính vì vậy tôi đã nhồi bông nó như ông đã thấy trong tủ ly đó. Than ôi, từ lúc đó, chờ đợi nàng chỉ có mỗi mình tôi, mình tôi mà thôi. Ngày ông coi... "Ông già chủ nhân rút trong ngăn kéo ra một tấm ảnh lớn chụp đôi vợ chồng còn khá trẻ âu yếm khoát tay nhau. Ông thử coi cái người chồng trong ảnh này có khác tôi lắm không. Rõ đúng là hết như bố với con vậy, ấy thế mà chính là tôi cách đây có ba năm thôi đó. Ông có biết tôi bao nhiêu tuổi không? Tôi tuổi ất Dậu, năm nay mới vào tuổi 49 thôi đấy, vậy mà có khác một lão già bảy chục? Ông khách sững sờ nhìn chủ nhà. Trời ơi, sự chờ đợi đã làm ông ta già đến thế kia ư? Ông khách nắm lấy tay chủ nhà trong một niềm thương cảm làm rung rung nước mắt. Thưa ông, tôi cứ chờ đợi như thế vừa đúng một năm ba tháng thì bà ấy... trở về. Ông khách giật mình: "Bà ấy trở về?". Thưa vâng, vào một buổi chiều như buổi chiều nay, tôi ngồi ở cái ghế xích đu như mọi ngày thì bà ấy đẩy cổng vào. Trời ơi, tôi lạnh toát hết cả người, thật không còn nhận ra cái người vợ xinh đẹp của tôi. Có lẽ bà ta đã nhận hình phạt quá nặng nề khi bỏ tôi mà đi. Xin trời, hãy cho thiên lôi đánh chết tôi đi, lúc đó chẳng hiểu ma quỷ trong lòng tôi núp sẵn trời dậy hay một trục trặc thần kinh nào đó, lẽ ra tôi phải ôm bà vào

lòng, vuốt ve, an ủi, trời ơi tôi đã không làm như vậy, tôi cứ đứng đực ra như đười ươi giữ ống miệng há ra một tràng cười dài. Tôi cứ cười, cười mãi đến khi dứt tiếng cười tỉnh ra thì bà ấy đã đi mất. Tôi cuống cuống chạy theo, đâm bổ đi các nơi tìm kiếm nhưng tuyệt nhiên không một dấu vết, không một tăm hơi cứ như là bà ấy đã bay lên trời hoặc chui xuống đất vậy. Từ hôm đó, tôi lại vẫn chờ trên chiếc ghế xích đu kia, nhưng từ nay cùng chờ với tôi còn có niềm ăn năn hối tiếc ngày đêm cào rách tim tôi. Cho tới hôm nay vừa đúng ba năm chín tháng mười một ngày, tôi đã quá mỏi mòn, tôi không thể chờ đợi thêm được nữa, nên tôi quyết định bán toàn bộ cái khu vườn này. Ông là người khách đầu tiên tới mua và cũng là người đầu tiên biết được cảnh ngộ của tôi. Tôi chỉ xin ông một điều, ông muốn làm gì cái nhà này ông cứ làm, nó là quyền của ông, tôi chỉ xin ông giữ lại cái ghế xích đu kia, ngày ngày tôi vẫn ngồi chờ đợi bà ấy đến lồm cồm mặt ghế. Tôi vẫn tin rằng bà ấy sẽ trở lại, xin ông đưa bà ấy đến chiếc ghế kể về sự chờ đợi của tôi may ra bà ấy sẽ tha thứ cho tôi chăng?" Đúng lúc đó, có tiếng gõ cổng theo một cách nào đó khiến ông chủ nhà cuống quýt: "Bà nhà tôi đó... bà nhà tôi trở về đó..." Ông chạy điên cuồng qua vườn hồng chết rụi, qua hai cây thiên tuế tiêu điều, qua biết bao kỷ niệm của một thời hạnh phúc. Ông mở tung cổng, không có ai, không có ai, chỉ có một luồng gió thổi ào vào làm xào xạc những chiếc lá khô bay tan tác...

LÚC CỦA NGƯỜI

"Sông có khúc người có lúc"

10 / 1994

Vào lúc lặn mặt trời, quăng cái cuốc vào góc sân, ra giếng dội ào ào vài gáo nước trong khi vợ sắp bát đĩa lên chiếc mâm gỗ chông chơ rau luộc, vài miếng đậu hũ chiên, qua quýt ăn cho xong trời đã tối mịt, vợ bế con lên giường, chồng thả bộ ra mãi ngoài đầu xóm coi ké cái lương trên ti vi, hết chương trình trở về nhà, cài chốt cửa và chui tọt vào màn, một ngày sẽ trôi qua như thế nếu như vào lúc đó gã không nghe thấy tiếng còi xe bóp inh ỏi.

Không kịp choàng áo cho tám thân lực lưỡng đắm mồ hôi, Mười U bỏ ra đường, trở mắt nhìn một bà sang trọng, phấn son rực rỡ bước xuống. Cha, chắc sắp phát to lên mới có khách giàu có xinh đẹp dường kia, nội cái vòng ngọc thạch cuốn quanh cần cổ trắng ngần, cái dây chuyền thánh giá chằm chệm ngực trên gò ngực tròn xoe thì đến bán cả xóm này đi cũng không tậu nổi. Theo sau bà phu nhân là một ông dong dong, gày gò cứng ngắc trong bộ âu phục toát ra mùi nước hoa hảo hạng át cả mùi phân bò đánh đồng góc vườn.

"Việt kiều, Việt kiều thứ thiệt đây rồi...", gã cuống lên, cuốn vội mớ quần áo dơ nằm chông chơ trên bàn gỗ, vợ quàng chiếc áo của vợ lau sạch hai chiếc ghế đầu giữa nhà. "Mời ngồi, mời ngồi...", mùi giàu sang lẫn mùi đàn bà xộc đầy mũi làm gã choáng váng. Gã thoáng nhớ cô vợ suốt ngày ngồi góc chợ, người sặc mùi cá ươn, chân tay nứt nẻ vì dầm nước. Sự khác biệt ghê gớm giữa hai con người, hai thái cực khiến gã như bị kim châm vào ruột. Mẹ kiếp, cùng là người cả sao kẻ sướng người khổ cách biệt nhau đến thế? Gã cúi mặt vờ rót nước tránh cái nhìn tò mò

của bà phu nhân. Bà không dấu nổi vẻ vừa ghê tởm vừa cảm thương cái nghèo đói đang bày ra khắp bốn xung quanh.

"Anh tên Mười U phải không?"

Gã giật thót:

"Sao bà biết?"

Người đàn bà cười mỉm như có điều gì vừa phải nén giữ vừa muốn tỏ bày khiến mặt lộ vẻ lúng túng, lấp lửng. Người đàn ông mặc âu phục ngấm nghĩa chán chê khu vườn, rụt rè bước vào nhà, xổ ra một tràng tiếng Mỹ. Bà cau mày, khó chịu, cắt ngang bằng tiếng mẹ đẻ:

"Biết rồi, tôi biết rồi, ông nói một lần thôi..."

Rồi bà quay sang Mười U.

"Ông chồng tôi đó. Ông nhà đất phường giới thiệu chúng tôi tới gặp anh..."

Vừa lúc đó có tiếng xe máy ngoài cửa và ông nhà đất phường, người nhỏ bé hấp tấp bước vào:

"Tôi cứ tưởng các vị chưa tới. Đường ngang ngõ tắt vậy mà cũng tìm được, chẳng thua gì người trong xóm".

Bà phu nhân không trả lời, đẩy chén nước cho ông nhà đất:

"Chắc bác mới chuyển về đây?"

"Đúng thế đấy ạ..."

Ông nhà đất phường sốt sắng trả lời rồi quay sang nói khẽ vào tai Mười U rằng đây là ông Việt kiều yêu nước ở Mỹ mới về, rằng ủy ban đã nhất trí giới thiệu xuống tìm mua đất đầu tư xây cất, rằng vườn nhà này đẹp lắm bán được cho người ta thì anh đổi đời...

Mười U nghe xong tròn mắt:

"Vườn tôi đang trồng rau, bán đi lấy gì sống?"

Bà Việt Kiều tỏ ra không nao núng, bà nhìn ra vườn cải, cười tươi:

"Hỏi thực anh ghen, một vụ rau trừ hết chi phí anh còn được bao nhiêu?"

"Cao lắm hai trăm ngàn, gắp dịp rau Đà Lạt về nhiều, bị ép giá không khéo chỉ còn hơn trăm."

"Tức là cắt lực một ngày anh kiếm chưa được chục ngàn, trong khi đó có honda chạy xe ôm, ngày kiếm ba chục ngàn dễ ợt nhẹ nhàng".

Mười U cười ha hả:

"Trời ơi, nói nghe phát ham, phân vàng chả có lấy đâu mua xe."

"Bán vườn đi, bán vườn thừa tiền mua xe."

Mười U lặng cả người như dân xì ke đang "phê", bán vườn chẳng những dư tiền mua xe, còn cất được nhà ngói, sắm tivi, tủ lạnh, karaoke nữa chớ. Mà sao con mả rành quá vậy, chuyện làm vườn, chuyện cất nhà chuyện gì mả cũng biết rành hơn cả người trong nước nữa chớ. Ấy, rành thế mới đáng lo, không khéo mả đang giương bẫy, lơ ngơ nhào vô là chết, chỉ bằng cứ tà tà. Gã cất giọng lừ đừ:

"Chịu thôi, bán được một cục tiền, miệng ăn núi lở, mai kia vợ chồng con cái kéo nhau đi ăn mày".

Bà phu nhân lừ mắt nhìn ông nhà đất, ông này giãy nảy:

"Lo xa dữ vậy cha? Bán vườn lấy tiền kinh doanh, lãi mẹ đẻ lãi con, tiêu sao hết được mà lo. Còn cứ bám lấy đất, đầu đổ xuống đất đâm lên đời nào khá cho được. Bán đi, bán đi, tha hồ nhậu tối ngày..."

Như được gãi vào chỗ ngứa, Mười U sáng mắt:

"Có lý đây, nhậu là nhất hạng rồi, nhưng vườn tôi ông bà đây trả được bao nhiêu mà đòi chiều nào cũng nhậu?"

Bà Việt kiều vội rút trong ví ra chiếc máy tính nhỏ xiu, bấm lia lịa:

"Nghe ông nhà đất nói vườn ông rộng một ngàn năm trăm mét, tôi mua theo giá thị trường hai trăm ngàn một mét thành tiền là 300 triệu quy ra vàng là 60 lượng, một chỉ. Trừ thuế má, nghĩa vụ, chuyển nhượng anh còn 55 cây.

Ông nhà đất vỗ tay:

"Trời ơi, chú Mười thành triệu phú rồi. Năm mươi lăm cây tiêu sao cho hết, còn hơn cần trúng số. Thôi, bán đi cho rồi, tôi làm giấy hai bên ký cái rụp là xong".

Bà Việt Kiều vội xua xua tay:

"Xong là xong thế nào, còn phải lên quận, thành phố, lại còn nộp thuế trước bạ, với lại tôi là người nước ngoài đâu có được đứng tên, phải nhờ người trong gia đình ở bên này mới được".

Ông nhà đất lại trầm trồ:

"Trời đất ơi, sao bà rành thủ tục quá vậy. Có khi còn hơn cả tôi nữa kia".

Chàng Mười U nghe nói đâm hoảng, con mẹ này rành vậy e nó là dân buôn chính hiệu. Đánh rằng năm mươi lăm cây là món tiền khổng lồ, trồng rau cả đời cũng khó để ra được một cây. Vậy nhưng biết đâu mua của mình con mẹ lại bán được cả trăm cây thì sao? Gã hít một hơi thật dài cứ như vừa bị trấn lột mất bốn mươi lăm cây vậy. Gã giật thót người, lắc đầu quây quây:

"Chịu thôi, thiệt tôi quá, không bán đâu".

Ông Việt kiều từ nãy vẫn nhả khói thuốc thơm, chừng đã sốt ruột lại buông ra một tràng tiếng Mỹ với bà vợ. Bà này lờm chồng một cái rồi quay sang Mười U:

"Thôi được rồi, thêm cho anh năm chỉ nữa đây. Anh không nghe, tôi tìm mua chỗ khác, thiếu gì, vườn ông Bảy Răng, bà Tám Nở, cụ Ba Tui... còn đẹp gấp mấy..."

Ông nhà đất la hoảng:

"Trời đất ơi, sao bà rành vùng này quá vậy?"

Bà Việt kiều cười khanh khách:

"Có ông mới chuyển về không biết đó thôi. Tôi chính quê đây mà. Anh Mười không nhận ra tôi sao? út Em đây mà..."

Đến lượt Mười U nhảy dựng, trời đất thánh thần ơi, con mẹ này là út Em ấy ư? Thà chọc mù mắt tôi đi, nhưng mà... thôi đúng rồi, mặt mũi có sửa sang cách mấy, nhìn kỹ hóa ra vẫn thấy cô gái quanh năm ngày tháng gánh hai cái cần xé đi khắp chợ cùng quê miệng rao to: "ai có bình điện cũ, ông nước, quạt hư, sắt vụn bán ơ....", nào ngờ đánh liều vượt biên một chuyến mà một bước lên bà.

"Anh Mười còn nhớ cái hời anh bán cho tôi năm cái vỏ đạn đồng anh lượm được trong vườn không? Trời đất ơi, kỳ đó mua của anh năm trăm bán cho vừa được hai ngàn rưỡi vừa đúng 3 ký gạo coi như trúng mảnh lớn rồi."

Bà Việt kiều lại cười dài, say sưa kể chuyện đời xưa, thích thú và hãnh diện về nguồn gốc bình dân của mình. Sau cùng bà vén tay áo lộ ra chiếc đồng hồ vàng, coi giờ:

"Anh nghĩ kỹ đi, mai một tôi trở lại, nói thực, chỗ quen biết tôi mới mua cái giá đó..."

Chẳng ngần ngại, Mười U huých toẹt ra cái điều cần rút gĩa từ nãy:

"Ngày xưa bà mua của tôi năm cái vỏ đạn đồng nó năm trăm bà bán được hai ngàn rưỡi, giờ bà mua của tôi miếng đất có 55 cây, mai kia bà bán được hai ba trăm cây thì tôi chết."

Bà Việt kiều cười lớn:

"Trời ơi, hóa ra anh lo vậy đó. Thôi ể anh tìm coi có ai mua được hơn cái giá đó tôi cứ đi bằng đầu".

Trước khi kéo chồng ra khỏi nhà, bà mở ví lấy gói thuốc thơm dúi vào tay Mười U, ân cần:

"Tôi thành thực khuyên anh bán đi để sửa sang nhà cửa, mua sắm tiện nghi, không bán cho tôi thì bán cho người khác, bán lấy tiền để đổi đời, ăn ở mãi thế này chịu sao thấu".

Chiếc xe bóng loáng đưa ông bà Việt kiều lướt đi rồi, còn để lại một làn khói mù trong đầu Mười U. Gã bước vào nhà chúi chổng như say rượu. Vợ gã bế con từ hàng xóm chạy về, đang lúi húi dọn cơm. Lại rau lang luộc, lại đầu cá ươn nấu chuối chỏng chơ trên mâm gỗ sứt sẹo. Vợ gã vừa nấu cơm vừa sỏi lời:

"Gớm cái bà Việt kiều đeo dây chuyền thiệt bự, dễ đến cây vàng chứ không ít. Mà sao ngồi lâu quá, nguội hết cả cơm canh người ta."

Gã chẳng thèm ngó tới mâm cơm, chăm điếu thuốc thơm phì phèo trong một nỗi bồi hồi rất mới. Vợ gã lại liên láu:

"Chiều nay ba thằng Ruồi cuộc xong cái đám cưới vườn chưa? Không khéo hết vụ rau này ta chuẩn bị trồng bông bán tết là vừa."

Gã lườm vợ một cái, chẳng nói chẳng rằng bước vào buồng trong mở tủ lấy xếp tiền vốn để mua giềng rau nhét vào túi. Rồi khi đi qua sân nhìn thấy cái cuộc dựng góc tường, gã chun mồm, cầm nó lên xoay xoay rồi lên gân tay gã quăng nó vào bụi cây. Mùi rượu thệt chọt thoảng lên, gã lăm lì bước ra quán.

HOÀNG TỬ CỦA LÒNG EM

2 / 1995

Cánh cửa mở ra, lập tức cái ồn ào ngoài phố ủa vào căn phòng kê vừa đúng hai cái giường cá nhân, một cái bàn, một cái ghế và một cây đàn. Tất nhiên, căn phòng còn có thêm một thằng người, tùm hụp chần che kín tới cổ, thò ra một cái đầu bù xù, dờ thức dờ ngủ và nếu cái người đẩy cửa bước vào kia không la ầm lên, hẳn gã còn ngủ tiếp nữa.

"Dậy đi, tao vừa gặp vợ mày mặc xường xám, bám theo thằng chệt hói vào tiệm cơm tàu..."

Gã tỉnh cả ngủ, gương mặt giống tai như mèo ngủ thấy mùi chuột.

"Mày ngồi dậy đi chớ, tao cho mày con dao Thái Lan, tới ngay đó đâm chết con đĩ..."

Một cơn buồn mửa chợt dâng ngang cổ làm gã lúc lắc cái đầu và rướn người chặn giữ mọi thứ trong dạ dày lăm le muốn bật tung.

"Tao thật không ngờ con vợ mày son phấn vào nom lại ngon lành thế. Chỉ có điều những thứ ấy không dành cho mày nữa. Mày có biết không?"

Gã gục gặc đầu làm như cái tin động trời kia chẳng ăn nhằm gì nên gã lại nhắm mắt, chum chần kín mặt, không thèm để ý tới thằng cha đưa tin đang chằng hắng đứng thộn giữa nhà. Rồi thấy chẳng làm cách nào có thể dựng dậy cái xác chết người ta chưa chôn, thằng cha kia bước thụt lùi ra khỏi phòng và sập cửa cái rầm.

Cho dù bóng tối lại lấp đầy căn buồng, chiếc chăn lại kéo lên kín mặt và đôi mắt lại nhắm nghiền, gã vẫn thấy cái vẻ lạnh

tanh, khinh khỉnh của vợ gã lúc sáng khi nàng trở về lục lọi giấy tờ gì đó trong ngăn kéo bàn.

"Dậy đi, đồ thôi thây, dậy đi tìm cho tôi tờ hộ khẩu..."

Thì ra nàng đang làm hồ sơ xin vào làm một Công ty nước ngoài. Vậy thì tờ hộ khẩu dù có nằm đâu cũng phải dốc ngược cả căn phòng này lên tìm cho ra. May thay sau khi đã bới tung mọi thứ, gã tìm thấy nó lẫn trong một cái cặp giấy, gã chưa kịp mừng rỡ, nàng đã giật phắt nhét vào ví và hăm hăm bước ra khỏi cửa để lại nơi mũi gã mùi nước hoa quen thuộc. Gã khép lại cánh cửa bị vợ gã mở toang, không thiết dọn dẹp những thứ vừa bị lục tung, trở lại giường nằm sau khi nhận ra vợ gã quên không vứt lại tờ giấy bạc như mọi ngày cho gã ra đầu đường ăn một đĩa cơm sườn. Không sao cả, gã tự an ủi, lâu lâu nhìn một bữa cho sạch ruột? Gã leo lên giường trùm chăn, nhắm nghiền mắt, bịt chặt hai tai vẫn nhìn và nghe thấy cái thằng cha kia nhả nhở xúi giục những lời bẩn thỉu. Một nhòai vì những ý nghĩ u ám bám chặt trong đầu, gã vùng dậy, bứt mọc ngay giữa giường và rồi cái đàn treo trên tường từ lâu lắm không sờ tới, bất chợt đập vào mắt làm gã ngẩn ngơ.

Than ôi đã có một thời lâu lắm, xa lắc lơ, cứ mỗi lần gã ôm đàn ra sân khấu, cả rừng người lại nổ tung những trận vỗ tay. Thế rồi như có phép lạ, cả ngàn người đang la hét, múa may, bất chợt sững cả lại như đã chết hết khi gã búng tay vào dây đàn và từ trong cổ họng, tiếng hát cất lên như thể trong đó đang có một cây violông réo rắt những âm thanh hút hồn người. Cứ sau mỗi bài hát, những người hâm mộ lại ào lên sân khấu cùng với những bó hoa tươi mơn mớn, tranh nhau ấn vào tay gã. Nàng, tức vợ gã, cũng nằm trong số đó, nhưng ngoài bó hoa, nàng còn tặng hẳn một cái hôn, khiến cái bộ cảm quan nhạy bén của gã thâm reo lên: "Trúng mảnh, trúng mảnh rồi..." Khi nàng buông ra để gã có thể nhìn rõ, gã bỗng sững sốt vì vẻ đẹp hết sức quý phái hiếm thấy ở những cô gái mà giọng hát của gã dễ dàng rủ rê vào những cuộc tình khách sạn. Cặp mắt đen láy, vàng trán mượt mà, miệng nhỏ xinh xinh nhoẻn cười lộ hé hàm răng trắng muốt, tất cả đều toát ra trình trắng, thuần khiết gái nhà lành, từ nhỏ được bảo vệ chặt chẽ bởi những luật lệ nghiêm

khắc của các ông bố, bà mẹ làm nghề dạy học. Gã cuống lên sợ vuột mất cơ may quý báu, rất nhanh, gã nhoẻn cười hết sức nhà nghề và nói khê vào tai nàng bằng cái giọng còn ngọt hơn cả lúc gã hát:

"Anh sẽ hát một bài tặng riêng em..."

Và rồi khi cô gái trở về chỗ, ngược mắt nhìn với đôi mắt rưng rưng, gã uốn giọng cất tiếng hát:

"Hoàng tử của lòng em có cây đàn ghi ta..."

Cả ngàn con người như đã biến sạch khỏi cõi đời, trong mắt nàng chỉ còn thấy mỗi gã. *"Hoàng tử của lòng em có cây đàn ghi ta... hoàng tử của lòng em có trái tim bao la..."* từng lời từng lời chảy vào lòng nàng cháy bỏng như dòng dung nham tuôn trào tàn phá mọi vật, xóa sạch mọi vết tích, thời gian như quay lại điểm xuất phát để bắt đầu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên tình yêu của chàng và nàng và những trận võ tay. Tuy nhiên không giống các cuộc tình khác gã thường kết thúc trên giường, bằng những phương cách tuyệt diệu có khi còn tài năng hơn cả giọng hát của gã, nàng đã trối gô được gã vào khuôn khổ gia đình để uốn nắn, nhào nặn theo những khuôn mẫu của nàng. Không đầy ba năm sau, nàng đã làm một cuộc cách mạng trong khuôn khổ gia đình, ở cái vị thế bị đảo ngược, gã biến đổi "sâu sắc và triệt để" tới mức râu gã không chịu mọc nữa, mặt gã nhẵn nhụi, và một hôm vợ hần kinh hoàng bắt gặp gã đang ngồi trước bàn trang điểm của nàng... đánh phấn và kẻ lông mày như một cô gái sắp đi chơi với người yêu. Nàng chỉ mới trợn mắt lên vì kinh ngạc, gã đã cuống lên, run bần bật như tên đầy tớ bị chủ nhà bắt gặp đang ăn vụng. Và rồi nàng còn muồn té xỉu khi nhận thấy ngực gã nổi lên lùm lùm một cặp ... vú đàn bà. Từ bữa đó vợ gã bắt gã ngủ riêng, không cho động tới người nàng. Gã chấp nhận tình trạng ly thân hết sức thích thú cứ như được giải phóng khỏi kìm kẹp vậy. Tuy nhiên khi quan hệ vợ chồng, cho dù bị khinh miệt mắng mỏ, và đôi khi bị đánh đập nữa, sự thực gã vẫn còn ghen, tức là vẫn còn yêu, điều sơ đẳng trong tình trường, phải không nào? Đã bao nhiêu đêm gã thức trắng, mắt trừng trừng nhìn sang chiếc giường trống vắng của vợ gã kê bên, tưởng tượng ra những cảnh tượng vợ gã đang trải qua

tại một nơi nào đó trời cũng chẳng biết, để rồi sáng hôm sau về nhà, mặt mũi nàng xưng xỉa lên và nếu gã dám đặt câu hỏi "Đêm hôm qua cô đi đâu", lập tức nàng sẽ sùng sộ: "Anh hỏi làm gì", gã sẽ cúi mặt xuống phản kháng bằng một tiếng thở dài khe khẽ, rồi cố rặn ra một nụ cười: "Em muốn ăn gì để anh đi nấu". Chao ôi, như thế gọi là sống ấy ư, chết đi còn hơn - không biết bao nhiêu lần gã thốt lên như thế và cũng không biết bao nhiêu lần gã tính làm một cái gì đó đập tan nỗi ê chề, nhục nhã gã phải gánh chịu trong cái gia đình khốn khổ của gã, vậy nhưng như có một ma lực nào đó kìm giữ lại, gã lại như con ngựa già, cúi đầu xuống kéo lê cái nếp thương ngày khổ đau và nặng nhọc.

Vậy nhưng sáng nay dường như có cái gì đó nổ tung trong con người gã. Con dao Thái Lan và loáng thoáng bên tai lời gã hàng xóm cứ như những con ong đốt vào lòng gã: "Tao cho mày con dao, tới tiệm cơm tàu đâm chết con đi". Mắt gã quắc lên, hất tung cái chăn khỏi người, gã chồm dậy và lẽ ra gã với tay lấy con dao sáng quắt đang nằm giữa bàn, gã lại ngoài người tới với lấy cây đàn. Lâu lắm rồi gã không sờ tới nó, người bạn đồng hành tin vậy và thân thiết biết bao. Thật nằm mơ cũng không thể tưởng tượng được gã và cái đàn lại đến nông nỗi này. Vì sao, vì sao vậy? Phải chăng lại cái bài hát định mệnh kia đã đưa cô nàng liêu trai ấy tới lại gã? Không, không hẳn là như thế, công bằng mà nói, trong những năm tháng tuyệt diệu của tình yêu, nàng đã đem tới cho gã đủ các sắc màu, các cung bậc của nghệ thuật yêu đến độ có lần gã đã phải thốt lên: "Một đêm ở với em bằng một năm ở với tất cả các cô gái mà anh đã gặp". Lúc đó nàng không hề ghen, ngược lại, nàng còn bày thêm trò cho gã thụ hưởng để thưởng cho câu nói gã khen tặng nàng. Không, nàng chẳng có lỗi gì khi nhận chìm gã lẫn giọng hát tuyệt diệu của gã vào những lạc thú của tình yêu. Có lẽ cái lỗi duy nhất của nàng chính là chưa cho gã nếm đủ mùi nhục nhã, chưa cho gã chịu hết đắng cay để gã có thể lấy lại giọng hát đã mất.

Một cảm giác rạo rực rất kỳ lạ tràn ngập quả tim lâu nay vốn lười nhác của gã. Gã mở cửa, ôm cây đàn, thất thủ bước đi trên phố như một kẻ mộng du. "Tiệm cơm tàu đầu phố..." Anh đi tới với em đây, anh tới với em không nhằm nài nỉ tình yêu đã

mất, anh tới em chỉ để đòi sự đặng cay và nhục nhã em còn thiếu chưa trút hết lên đầu anh. Vừa đi gã vừa lầm bầm trong miệng khiến những người ở tiệm cơm tàu tưởng gã ăn xin nên cứ để mặc cho gã bước vào. Kia rồi, nàng đang ngồi nơi bàn kia với một thằng chết hói đầu. Như một kẻ tội đồ bước tới máy chém, gã đi tới bên nàng, búng nhẹ vào dây đàn. Vừa nhận ra gã, nàng đã nhăn mặt lại, ghê tởm như nhìn thấy một xác chết biết đi. Nàng mở ví lấy khăn mặt bịt mũi, rút ra tờ giấy bạc, quăng vào mặt gã: "Thôi đi chỗ khác, khỏi hát...". Gã cung kính cầm tờ giấy bạc, cẩn thận nhét túi, rồi như có đồng nhập, gã thoát biến thành người khác, đứng đưng với nỗi nhục nhã đang gánh chịu, với những con người đang tò mò vây quanh, gã hít một hơi căng đầy lồng ngực rồi từ thẳm sâu trong lòng gã, tiếng hát cất lên: *"Hoàng tử của lòng em có cây đàn ghi ta... Hoàng tử của lòng em có tấm lòng bao la..."*

Chao ôi lâu lắm, lâu lắm rồi người ta mới lại được nghe một giọng hát cao vút, hợp hồn người như đến thế, dường như cây đàn thụ cầm trong cổ họng gã bấy lâu nay im tiếng, nay bỗng lại cất lên với biết bao nhiêu cảm xúc bị dồn nén nay được thoát ra qua cổ họng một con thú bị thương. Tiệm cơm tàu đang ồn ào chợt im phắc, tất cả mọi người bị tiếng hát hợp hồn đều bất động như đã hóa đá. Riêng có gã đàn ông ngồi với nàng là tỉnh táo hơn cả. Gã gấp vào bát nàng một cái lườn gà và giục: "Kìa, em ăn đi chớ, nguội hết cả rồi..."

NGƯỜI THỨ BA

9/9/1994

Tôi bấm Of Power. Màn hình máy vi tính rút lại và tắt lịm như một con mắt nhắm. Thôi mà, rút cuộc cái máy vô tri này cũng chẳng thể là nơi cho ta ẩn náu mỗi khi ta muốn chạy trốn chính ta. Tôi đẩy ghế, đứng dậy, trong mỗi bước chân lê vào nhà trong, tôi cảm thấy cả dáng đi uyển chuyển của cô ta. Giờ này lẽ ra tôi phải đang trên đường tới nhà anh để làm một việc vô cùng hệ trọng là ra mắt mẹ mới dưới quê lên! Mẹ anh nóng ruột lắm, anh nói thế, mẹ anh chỉ được bế cháu, mai kia có nhắm mắt xuôi tay cũng vui lòng. Thế nào em cũng tới nhé, ăn mặc giản dị thôi. Cụ dưới quê lên mà!... Tôi đã mở tủ và đứng sững trước cả dãy áo quần dài ngắn, mặc đi làm hoặc mặc dạ hội, à la mode hoặc demode... Tôi đã ướm thử lên người tới hàng chục cái nhưng chẳng ưng ý cái nào. "Thôi mà". Cô ta vật nài, "Tới đó làm gì, Spagetti đi, cô không thấy đói bụng sao?". O.K, người ta có thể dồn nén mọi thứ stress trong đầu xuống dạ dày được lắm chứ, ở đó nó sẽ được tiêu hóa cùng với thức ăn. Tôi trần mý thật kỹ, cái gói mì ý này do anh mang tới trong một sáng chủ nhật đẹp trời anh đánh chiếc Honda ACCORD tới đưa tôi đi chơi ngoài thành phố. Một tay giữ vô lăng, một tay quàng sang tôi, làm tôi ngạt thở bởi những chiếc hôn sặc mùi táo. Xa đậu bên hồ nước xung quanh có những chiếc nhà rộng nho nhỏ sẵn sàng cho thuê làm nơi tình tự cho các cặp từ choai choai mới lớn cho tới các cặp "ông nọ bà kia" đi lén vợ trốn chồng. Tôi và anh chẳng còn choai choai nữa, cũng chẳng phải trốn lén ai, nhưng có lẽ khung cảnh hồ nước bát ngát mênh mông dễ say lòng người, ly rượu Brandy anh nài tôi uống trong bữa đặc sản ở nhà hàng thủy tạ, tôi bằng lòng để anh dẫn vào một căn nhà rộng như thế. Lúc đó anh là người đàn ông tuyệt nhất trần gian. Anh là giáo sư, tiến sĩ, giám đốc một công ty máy vi tính, là chủ những bất động sản dễ dàng làm đỏ mặt những cô gái rất có thể giành vương miện trong các cuộc thi hoa hậu. Dĩ nhiên, lọt được vào

đôi mắt anh, tôi chẳng thua kém gì các cô đó. Bảy ăm đèn sách ở nước ngoài, vất vai một mảnh bằng Phó tiến sĩ, gương mặt rất khả ái, đặc biệt ở đôi mắt đen láy sâu thăm thẳm theo văn mô tả của các chàng trai vây quanh, và quan trọng hơn cả là một thân hình tuyệt mỹ, kết quả của bao nhiêu năm ròng rã khổ luyện thể dục, tôi dễ dàng chinh phục cả trái tim lẫn khối óc anh ta chỉ trong vài lần gặp gỡ. Cuộc tình của chúng tôi bắt đầu từ bên chiếc máy vi tính anh cho người mang tới lắp đặt tặng tôi. Thật là một món quà tuyệt vời, từ khi còn học ở nước ngoài, tôi đã mơ một cái loại mới nhất như vậy, nó sẽ là vật bất ly thân, là người bạn chung thủy nhất, người bạn cuối cùng khi tất cả các người bạn đã bỏ tôi mà đi. Chính vì vậy nhìn thấy chiếc máy mới tinh, ngự trên chiếc bà formica trắng toát, tôi lẳng lẳng ngồi xuống thao tác máy, mê mẩn với những tín hiệu nhấp nháy trên màn hình, chạy thử hết chương trình này sang chương trình khác, cảm giác lạc vào một thế giới kỳ diệu, tin cậy và đầy quyền năng. Tôi quên khuấy mất anh đang đứng sau lưng và rồi như hết kiên nhẫn, anh nắm lấy tay tôi, nhấn nút "dừng máy". Tôi bừng tỉnh nhận ra rằng anh chính là người mang lại niềm vui lớn lao này cho tôi. Tôi nhảy lên ôm lấy cổ anh hôn thăm thiết.

Anh không phải là người tình đầu tiên của tôi, tôi cũng chẳng còn nguyên vẹn khi gặp anh, nhưng quan trọng chuyện gì đó, cái chính là ngay buổi tối hôm đó, trong phòng ngủ của tôi, tôi đã hào phóng ban phát cho anh theo cái cách mà kể từ lúc đó anh sẵn sàng biến thành một con chó, liếm chân tôi nếu như tôi muốn. Những ngày sau đó anh đánh xe đời mới đưa tôi đi các nhà hàng sang trọng nhất, các khu du lịch nổi tiếng nhất, các Shop thời trang đắt tiền nhất. Theo chân anh, tôi bước vào một cuộc phiêu lưu tuyệt vời mà cái đích nhắm tới đương nhiên là một tiệc cưới ở một nhà hàng xa hoa nhất thành phố. Mọi chuyện đều diễn ra theo một kịch bản hết sức ngọt ngào và êm ái cho tới cái buổi chiều tuyệt diệu anh đưa tôi vào nhà rộng ven hồ kia. Có lẽ vì sự chật chội của căn buồng chỉ vừa đủ một cái nệm mềm. Có lẽ vì cái mái quá thấp tạo cảm giác như đang bị đè nén, và cũng có lẽ chẳng phải những cái đó mà do từ một sự trực trặc nào đó mãi từ vũ trụ phóng về khi anh như một con thú đói mồi vô chộp lấy tôi ngẫu nhiên, tôi bỗng thấy người

nhói đau khủng khiếp, toàn thân vã mồ hôi và bằng một sức mạnh từ đâu chẳng biết tôi đập bắn anh ra, đầu đập vào vách tường và rồi hình như chính điều đó làm anh say máu, nhảy xổ vào tôi, bằng sức lực của một gã đàn ông vạm vỡ, anh khóa chân tay buộc tôi phải nhận cái phần đang điên cuồng nhất trong thân thể anh. Tôi vùng vẫy, cào cấu và hình như tôi càng phản kháng lại càng làm anh say máu, sau cùng tôi đành nhắm mắt buông xuôi với cảm giác khủng khiếp của người bị cưỡng hiếp. Đúng vào lúc đó, tôi nghe tiếng nói của cô ta. "Đáng đời con đi...", Trong lúc anh ta vẫn hùng hổ thao tác trên người tôi, tôi vùng ra chỉ để bịt chặt hai tai khỏi nghe tiếng nói kia. Không, không, tôi hoàn toàn không phải con đi, tôi không trao đổi thân thể tôi lấy những cái anh đã mang tới. Tôi tới với anh bằng tình yêu và những thứ anh tặng tôi cũng do tình yêu. Mọi thứ đau đớn, ê chề sau cùng cũng chấm dứt, tôi nằm tằm tức khóc, cạnh đó anh quỳ xuống van xin tôi tha lỗi cho anh chỉ vì anh yêu tôi quá cuồng nhiệt. Tôi không nói gì hết, có thể những cái vừa xảy ra chỉ là một cơn ác mộng, tôi sẵn sàng quên đi, sẵn sàng tha thứ cho anh, tuy nhiên, kể từ lúc đó, cô ta vĩnh viễn ở trong tôi. Đã bao nhiêu lần tôi chìm đắm vào cái máy tính thân thuộc cô quên cô ta đi, nhưng tôi hoàn toàn bất lực. Mỗi ngày cô ta càng rõ nét trong tôi, cũng đôi mắt đen lay láy, cũng cái miệng xinh xinh hình trái tim, cũng thân hình thon thả, uyển chuyển, rõ ràng tới mức hình ảnh cô ta ngày càng át đi hình ảnh của chính anh, người tôi đã từng yêu say đắm, đã từng theo chân anh bước vào những tháng ngày tuyệt diệu của tình yêu. Tuy nhiên, mọi chuyện đã khác đi rồi kể từ lúc tôi bước ra khỏi cái nhà rộng oan nghiệt kia, không hé nửa lời, suốt dọc đống về như cô gái câm ngồi bên anh. Phải nói rằng anh làm lành với tôi rất giỏi, suốt cả tuần lễ liền anh chỉ tới ngồi lặng lẽ bên tôi không nói năng gì, cứ để mặc tôi hoặc ngồi thần thờ hoặc chìm đắm trong màn hình xanh xanh của chiếc máy tính. Khi cơn giận giữ của tôi đã gần nguôi ngoai đi, anh mới chỉ dám cầm nhẹ bàn tay tôi, thủ thỉ những lời xin lỗi. Anh chưa dám ôm lấy tôi, chỉ thề thốt rằng không bao giờ, không đời nào xảy ra cái cảnh như ở nhà rộng bên hồ nữa. Anh bảo rằng đó là cơn điên đầu tiên, cơn điên cuối cùng chẳng bao giờ lặp lại nữa. Anh nói rằng tình yêu giữa anh và tôi đã có gốc rễ bền chặt tới độ nếu chưa xuất hiện "người thứ

ba" hoặc của tôi hoặc của anh thì chưa thể có sự chia tay. Những lời thủ thỉ của anh như một dòng nước ngọt ngào ngấm dần ngấm dần làm tắt đi sự giận dữ, xóa đi những đớn đau anh đã gây ra cho tôi. Tôi lại vui vẻ với anh, lại theo anh đi nhà hàng, mua sắm, trò chuyện, hôn hít, yêu nhau trên giường, tuy nhiên trong tất cả những giờ phút đó, cô ta đều chen vào và buông ra những lời trêu chọc, can ngăn nhiều lúc dung tục tới hỗn xược.

Đĩa spaghetti với những sợi mì trắng muốt trên nền cà chua đỏ au, rưới lên một thứ nước sốt thơm phức đã được làm xong đặt trước mặt tôi. Đúng vào lúc tôi thưởng thức đó, ngoài cửa có tiếng rồ máy xe, tiếng chân chạy gấp gấp lên cầu thang và khuôn mặt giận giữ của anh hiện ra ngài cửa buồng: "sao thế? Em sao thế? Sao để mẹ và anh chờ hoài vậy?". Tôi nhìn anh không biết nói làm sao. Mặc kệ, cứ ăn đi đã, cô ta lại lên tiếng trong tôi, "cho anh ta về với mẹ cho rồi". Tôi cúi mặt xuống và bỗng lạnh toát cả người khi nghĩ rằng chính cô ta là người thứ ba đã xen vào giữa anh và tôi. Lạy chúa, không phải thế đâu, tôi vẫn yêu anh, một ngày nào đó, cô ta sẽ biến khỏi tôi, tôi sẽ cùng anh về tận dưới quê thăm bà mẹ tội nghiệp lúc này đang đau đáu chờ. Tôi biết tôi không thể làm khác. Lúc này đối với tôi, quan trọng hơn cả vẫn là đĩa mì spaghetti thơm phức và đầy hấp dẫn.

CÁI ĐÌNH

30/4/95

Đang ngủ gã thấy có ai đóng một cái đình vào đầu. Gã kêu la âm ỉ, tỉnh giấc biết mình nằm mơ, nhưng chẳng hiểu sao từ lúc đó, đầu gã lúc nào cũng nhức buốt.

Gã thổ lộ với vợ, nàng bĩu môi:

"Khéo tưởng tượng"

Rồi quay sang chiếc gương trên bàn trang điểm. Gã thuộc lòng từng việc đó bởi sáng nào cũng chau, chờ vợ sai. Phất lót, phấn hồng, son môi... gã cầm đưa vợ trong niềm tôn kính của người phụ lễ. Nhưng sáng nay bộ mặt nhăn nhó của gã làm nàng phát ghét, không khiến nữa. Vả lại cho dù nàng có sai phái, gã cũng chịu không làm nổi, bởi lẽ cái đình trong đầu gã không những không biến mất như gã hy vọng mà dường như mùi nước hoa gay gắt trên người nàng càng làm nó xoáy mạnh thêm.

"Ồi đau quá"

Gã ôm đầu kêu thét, lập cập bước vào nhà tắm xối nước. Vợ gã đã biến ra phố, thôi đành coi cái đình ấy như một vật lạ, cố chung sống với nó rồi sẽ quen?

"Đọc sách"

Gã thăm reo lên, rút lại một cuốn trên giá, không phải, nó là một cục gạch nặng trĩu, tuột tay rơi xuống đất tung tóe ra toàn những chữ là chữ, nom cứ như đám ruồi đậu trên bãi phân vậy. Tệ thật, sao lại ra cái nông nổi ấy, toàn những lời hay ý đẹp cả đấy chứ. Không, chắc gã rút nhầm phải cái gì đó không phải sách, thôi dẹp trò này đi, đọc có tới hết sách trên giá chắc gì đã quên được cái đình trong đầu. Gã nằm vật xuống, lập tức cảm thấy người chìm dần, chìm dần như bị chôn sống khiến gã

hoảng sợ nhòe mắt dậy. Không, vẫn căn phòng quen thuộc, vẫn chiếc giường ngủ biểu trưng cho đời sống vợ chồng, gã dụi mắt, không, không phải nó, tuồng như kể từ lúc bị đóng đinh vào đầu, mọi thứ trong mắt gã đã đổi khác, gã thấy chiếc giường như một chiếc quan tài chứa bao kỷ niệm của một thời đã qua mà người ta chưa chôn. Thế còn bức ảnh vợ gã đang tươi cười trên trên tường, niềm tự hào bấy lâu nay của gã, không, gã chẳng còn nhìn thấy vợ nữa, một chiếc bánh trắng nhúng nước ai gắn lên đó thì đúng hơn. Gã buồn rầu đưa mắt nhìn xung quanh, tất cả đều méo mó hết như trong nhà cười gắn những tấm gương lõm vậy, chẳng có ai, chẳng có cái gì trong ngôi nhà này giúp đã gút được cái đinh ra chẳng, gã đi như người mộng du qua những đường phố, những cột đèn, hơi lạnh của thần chết chỉ lướt qua người cho dù gã chẳng thèm đếm xỉa tới những chiếc xe hơi vun vút phóng tới. Sau cùng gã đắm đầu vào tủ thuốc lá của cô gái bán dâm trá hình.

"Mù hả? Mắt để đâu?"

Chưa găt hết câu, vẽ mặt của gã làm cô sưng ra

"Anh sao thế? ồm hả?"

Cô vội túm lấy ngực áo không cho gã bổ nhào vào người. Chao ôi, chưa bao giờ cô thấy một gương mặt dúm dỏ vì đau đớn đến vậy cho dù không thể tính được hết bao nhiêu gã đàn ông đã nằm trong vòng tay của cô. Cô dìu gã tới nằm trên chiếc ghế đá gần đây xoa nhẹ lên trán, kỳ lạ thay, mặt gã dần dần, hồng trở lại, cứ như bàn tay cô gái có phép màu biến mặt nạ bằng sáp trở thành người vậy. Gã mở mắt, ngồi nhòe dậy, sờ tay lên đầu, không, không có cái đinh nào cả, nó đã biến mất như một giấc mơ hoặc một tưởng tượng quái dị.

"Cảm ơn... cảm ơn..."

Gã lắp bắp và chẳng hiểu sao nước mắt cứ ứa ra. Cô gái châm cho gã điếu thuốc, vuốt ve dỗ dành như thể gã là đứa trẻ lạc vậy. Gã sung sướng ngồi bên cô, đầu óc nhẹ nhõm, trong veo, đến một hạt sạn cũng chẳng có nói gì đến cả một cái đinh. Gã cứ ngồi như thế cho tới khi vợ gã phóng xe quá, trở mắt nhìn gã.

Mặc kệ, cứ nhìn đi, nhìn lòi mắt ra cũng được, từ nay mọi thứ ở trên đời đối với gã chẳng là cái đình gì, điều quan trọng nhất là đã rút được nó ra khỏi đầu. Nhưng điều đó đã diễn ra như thế nào nhỉ, cô gái này có bàn tay kỳ diệu đến thế kia ư? Xưa nay trong các chuyện cổ tích, người ta thường hay nói tới tay Tiên tay Phật chứ tay gái đứng đường thì cổ kim chưa hề thấy.

"Anh khỏe rồi, về nhà cho vợ nó hầu..."

Cô gái cười vào bộ mặt ngẩn ngơ của gã, kinh nghiệm nhà nghề cho thấy chẳng trông mong gì được ở ông khách bất đắc dĩ này, có móc rách túi cũng chẳng ra được cái nào, phải xua gã đi còn đón khách chờ, ám quẻ mãi đâu có được. Vậy nhưng gã đàn ông cứ nghĩ tới chuyện trở về lại nhói lên một nỗi lo lắng kéo dài cuộc sống trong một ngôi nhà ở đó mọi thứ đều đã thuộc lòng, đã biết trước và nhất là chẳng hứa hẹn điều gì mới mẻ? Tất nhiên có cả triệu thằng đàn ông cam chịu sống như vậy, có khi còn hí hửng nữa là khác, nhưng thằng nào bị đóng một cái đinh vào đầu như gã đâu? Chắc là có đấy, chỉ có điều tội nó giỏi chịu đựng, không la hoảng, không chạy ra khỏi nhà như gã. Ý nghĩ đó an ủi gã phần nào, gã không còn đơn độc, gã có cộng đồng của gã, cộng đồng những thằng bị đóng đinh vào đầu. Vậy hà có gì cứ phải ngồi đầu đường mãi, về nhà thôi, về với tất cả những gì quen thuộc, hàng ngày, và cho dù có chán ngấy đến tận cổ đi chẳng nữa, vẫn hơn ngồi hè phố trong một tương lai mịt mờ. Gã rớt rít cảm ơn cô nàng đã giúp gã hết được bệnh đau đầu và hỏi cô có phép thuật gì mà tài tình đến thế.

"Anh giai ạ, em sợ rằng cái đầu anh giai còn đau kinh niên nữa đấy. Em đã gặp biết bao nhiêu đàn ông trên đời, chẳng ông nào là không than vãn trong đầu luôn luôn có một cái đinh..."

"Ồi trời ơi... sao em thánh quá vậy, cứ như là ma xó trong đầu người ta ấy..."

Cô gái cười giòn:

"Nghề của em mà, thôi xéo đi cho người ta bán hàng, ám mãi".

Gã đành lê bước về nhà, co rúm cả người lại khi nhìn thấy cái cổng sắt sơn xanh quen thuộc. Càng gần tới nhà, gã càng cảm thấy cái đỉnh ấy xuất hiện trong đầu và khi bước vào buồng ngủ, vợ gã nhảy xổ ra tru tréo:

"Anh cút đi, cút ra chỗ con điếm ấy mà ngồi, sa đọa đến thế là cùng..."

Ngay lập tức đã cảm thấy đau nhói trong đầu hết như lại vừa mới có ai đóng một cái đinh vào đó. Không nói một lời, gã lao ra đường như một luồng gió, cảm đầu cảm cổ chạy qua các phố. Quây thuốc lá của cô gái đây rồi, riêng cô ta thì mất hút. Không sao cả, gã sẽ ngồi đây chờ. Chờ bao lâu cũng được, bởi từ nay gã không còn trở về nhà nữa. Gã sợ...

ĐÁ TRẮNG

8/1994

Rốt cuộc, cái ý tưởng nảy ra vào một buổi chiều gió đùa đùa, vật vờ những hàng cây trong vườn, cũng đã được thực hiện. Lúc đó, mới về từ một cuộc gặp gỡ, uống vẫn một thứ rượu, bàn luận vẫn bằng ấy đề tài, tranh cãi triền miên chẳng bao giờ có kết luận khiến ông cảm giác khắp người dính dính một thứ chất nhầy nào đó, mình cứ như là con ruồi mắc mạng nhện, phải thoát ra thôi, phải thoát ra, ông kìm bằm trong miệng, mắt vẫn ngược nhìn trời xanh lơ lửng những cụm mây trắng. Đúng vào lúc đó, cái ý tưởng tuyệt vời kia nảy ra. Ông ngồi nhồm dậy, nhảy cẫng trên chiếc ghế bô. Ngay lập tức ông vào báo với vợ. "Thôi ông ạ", vợ ông van nài, "ông đã có tuổi rồi, sức vóc chẳng còn bao nhiêu, thôi cứ ở nhà làm những cái nho nhỏ như mọi ngày là đủ rồi". Những thứ nho nhỏ chính là những bức tượng đủ thứ hình thù ông chất đầy một phòng. Ông vốn là nhà điêu khắc nổi tiếng một thời về những bức tượng danh nhân mà không một cuộc triển lãm mỹ thuật toàn quốc nào dám không mời ông. Thế rồi cơn bão của nền kinh tế thị trường nổi lên làm xơ xác căn hộ tập thể nhà ông. Ông phải bán dần bán mòn những tác phẩm ưng ý nhất lấy tiền đưa bà đóng gạo. Đúng vào hôm trong nhà cạn sạch cả mọi thứ, tiền, gạo, tượng, sạch sành sanh, ông tính uống quách liều thuốc chuột rồi lên giường nằm cho xong sự đời, thì bỗng dưng có khách lạ tới tìm, nước da sáng trưng, bộ âu phục sang trọng, khói thuốc thơm lừng cả căn phòng tồi tàn, thoạt nhìn là biết ngay kẻ quyền quý. Sau khi đưa mắt xét nét để xác nhận chắc chắn sự nghèp túng tới mức lâm nguy của chủ nhà, khách mới tự giới thiệu là giám đốc của một xí nghiệp tư doanh mỹ nghệ, chuyên sản xuất hàng loạt tượng đủ mọi chủng loại, kích cỡ, từ ông Bithôven tới chó Becgiê, từ "mùa xuân vĩnh viễn" tới ông thần tài bán cho các bà ở ngoài chợ... Tóm lại, đó là cả một ngành kỹ nghệ vừa đáp ứng

được các kiểu thị hiệu của các loại "thượng đế" lại vừa không nằm trong danh mục cấm kỵ của nhà nước kiểu như sản xuất pháo, mở báo tư nhân hoặc buôn bán tình dục... Tiếp đó ông giám đốc bày tỏ lòng ngưỡng mộ từ lâu danh tài của nhà điêu khắc và ngỏ ý trân trọng mời ông cộng tác. Thế rồi một phong bì tiền dày cộp được khách để lên bàn làm lễ ra mắt làm nhà điêu khắc không khỏi sáng mắt lấp bắp:

- Tôi... tôi giúp gì được ông?

- Có chứ ạ, ông cứ sáng tác mẫu cho chúng tôi làm khuôn sản xuất đại trà thì chẳng mấy chốc ông... mua đất cất được nhà.

Ông khách nói vậy mà thành thật, cứ mỗi mẫu tượng nhà điêu khắc sáng tác ra, người ta lại "nhân" lên thành vô số "bản sao" khiến cho nhà điêu khắc cau mày nhắm mắt không dám nhìn những hình thù vô hồn, vậy nhưng lại bán chạy như tôm tươi nhất là những ngày lễ ngày tết người đời cần tặng nhau một món quà lịch sự lại rẻ tiền. Và thế là những "cái nho nhỏ" theo cách nói của bà vợ cứ sinh sôi mãi trên bàn làm việc của ông. Một đôi chim câu châu mỏ vào nhau, đôi trai gái cong người trong một điệu khiêu vũ, nàng tiên cá với bộ ngực vĩ đại ngoe ngậy chiếc đuôi bé tý... những bức tượng nho nhỏ ấy được bày bán khắp chợ cùng quê và ông bằng mà nói, nó thỏa mãn được thị hiếu của đám đông của các "thượng đế" kéo nhau vào các cửa hàng mỹ nghệ cốt chỉ ngắm nghía, rút cuộc phải mở túi rút tiền ra mua. Tiền bạc chảy như nước vào nhà ông điêu khắc và làm biến đổi khắp nơi nơi. Trước tiên, cái tivi đen trắng biến thành cái đa hệ màu Sony Hifi đời mới nhất, rồi đến tủ lạnh, máy giặt, lò siêu âm... tất cả đều là đồ nguyên thùng. Cho đến khi gần đủ ba cái máy lạnh ở các phòng thì nhà điêu khắc chợt thấy căn hộ tập thể trở nên thật chội và đầy bất tiện. Lúc này mới thấy lời ông Giám đốc năm xưa quả là nghiệm, nhờ mấy ông bà cò, nhà điêu khắc bán được căn hộ cũ kỹ ở khu tập thể, mua được ngàn mét vuông vườn ngay trong thành phố, cất được ngôi biệt thự xinh đẹp hiện ông đang ở. Khác hẳn với thời trong nhà không có nổi lấy chục kí gạo quanh năm ngày tháng chẳng ma nào tới chơi thăm, từ ngày ăn nên làm ra, lác đác đã có người ghé, tuy

nhiên phải đợi khi nhà điêu khắc xây xong ngôi nhà vườn khách khứa mới lũ lượt kéo tới "tham quan" đông chẳng kém gì bà con dưới tỉnh lên thành phố tham quan dinh Độc Lập.

Lui tới thường xuyên nhất có một ông thà thơ hiện đại chuyên sáng tác những bài thơ bí hiểm tới mức chính ông cũng chẳng hiểu mô tê gì, một ông nhà văn chuyên viết chuyện "phòng the" mà bất kỳ ông đầu nậu nào cũng có thể yên tâm bỏ vốn xuất bản mà không sợ sách bị thu hồi hoặc cấm phát hành, và sau hết là một ông nhà báo văn hóa văn nghệ viết đủ thứ từ giới thiệu phòng tranh, sách mới phát hành, phim mới chiếu tới các vấn đề quan trọng như dân tộc, hiện đại và các phiên đổi gác trong thơ. Tất cả các ông bạn châu rìa ấy hợp thành một thứ công chúng hẹp ban phát những ngời khen hào phóng chẳng kém gì bia rót tràn ly trong bữa tiệc mừng một mẫu tượng của nhà điêu khắc được đưa vào sản xuất hàng loạt.

Trong một buổi như thế, sau một tuần bia ngà ngà, nhà điêu khắc mới trình trọng bê ra một tác phẩm mới nhất: tượng một người đàn bà khỏa thân đuôi đôi chân dài, uốn cao đôi vú và dang ra đôi cánh chim như muốn bay lên trời. Ngay lập tức, nhà thơ hiện đại ứng tác ngay một bài thơ ca ngợi:

"Đôi cánh tay chim liêu điều, khe tường lông vú ú mang mang..." Nhà báo văn hóa văn nghệ cạn ngay ly bia đặt cốc xuống bàn: "Hay, hay lắm, đúng là bức họa không hình bằng lời, khe tường lông vú ú mang mang.. hoang hô". Cử tọa ào lên tiếng vỗ tay làm nhà văn "phòng the" tức mình đứng ngay dậy ứng khẩu, một đoạn văn diễn tả cặp đùi của pho tượng "nồn nà như một cặp giò lụa khiến người ta phải thốt lên: hỡi đôi chân của nàng, ta muốn cắn vào người...". Nhà báo văn hóa văn nghệ dường như cũng cảm thấy ngôn ngữ bất lực không diễn tả nổi lòng khâm phục nữa bèn xĩa một miếng giò lụa nhét vào miệng nhà văn mà rằng: "này đây, xin mời, xin mời..." Cử tọa lại vỗ tay rào rào khiến cho nhà tạc tượng tưởng ngay rằng tác phẩm của mình là một tuyệt phẩm hài hòa được cả hai cái khó hài hòa với nhau là "nàng nghệ thuật đồng danh" và "gã lái buôn dẻo miệng". Dường như có thần giao cách cảm sao đó, nhà báo văn hóa văn nghệ đứng ngay dậy và chúc mừng nhà điêu khắc "đã

nêu một tấm gương về sự thống nhất giữa hai yếu tố thương mại và nghệ thuật" trong một tuyệt phẩm không những công chúng "cao cấp" đánh giá cao mà đại đa số quần chúng cũng được hưởng thụ cái đẹp của nghệ thuật. Tuy nhiên, người tỉnh táo nhất, đứng ngoài cơn bão ngôn từ của sự khen ngợi lại chính là người sẽ bỏ tiền túi ra để nhân cái tuyệt phẩm kia lên thành số nhiều. Hai ngày sau, trong phòng làm việc của Giám đốc, ông ta ngắm nghía bức tượng, sờ nắn, lui tới, ngắm nghĩ theo cái cách của một nhân viên hải quan nghi ngờ bên trong có cất giấu ma túy chứ không phải là một người đang chiêm ngưỡng cái đẹp nghệ thuật. Nhà điêu khắc đã cảm thấy máu bốc lên mặt, nhưng ông kiềm chế được vì ông đã quá quen với cảnh ông là người bán hàng, ông Giám đốc là khách hàng, tức là Thượng đế của ông, mà Thượng đế bao giờ cũng có lý. Bởi vậy ông đành nuốt hận, nín thở, lắng nghe lời phán truyền:

- Ông nhìn kỹ lại đi, một chân to một chân bé phải không nào? Mà hình như chân phải dài hơn chân trái, đúng không? Lại còn đôi cánh nữa, có cần thiết biến đôi tay thành đôi cánh không? Theo tôi ông cứ tạc nguyên đôi cánh tay trần thật đẹp, thật khêu gợi vừa rất nghệ thuật lại vừa... dễ bán.

Giá như ngày trước ắt hẳn nhà điêu khắc đã lao cả bức tượng vào mặt ông Giám đốc, nhưng bây giờ, cái tính nông ấy đã bị thương trường bào nhẵn đến mức ông còn nở một nụ cười gượng gạo trên đôi môi run bần vì kìm hãm những tiếng chửi:

- Được được, ông lắp ráp, thoáng cái là tôi sửa xong cho ông ngay mà.

Ông Giám đốc rút ngăn kéo ra một tập tiền dày cộp và để an ủi nhà nghệ sĩ, ông dịu giọng:

- Không cần vội lắm đâu, ông cứ sửa từ từ, miễn là đạt yêu cầu.

Ôm bức tượng ra khỏi cửa, nhà nghệ sĩ bỗng cười lên sảng sặc, tiểu tiết, tất cả những cái đó chẳng qua là những chuyện vặt vãi thôi, người nghệ sĩ phải biết bỏ qua những cái nhỏ để rồi mai kia sẽ làm cái lớn. Quả nhiên, khi những "cái nhỏ" đã chắt đầy

hai căn phòng rộng, khi ngôi biệt thự có vườn đã đầy đủ tiện nghi, khi các câu chuyện bàn luận trong đám bạn bè đã trở nên nhàm chán, lặp lại trong một buổi chiều lộng gió, cái ý tưởng "làm cái lớn" sau cùng cũng nảy ra trong đầu nhà điêu khắc. Từ đó người ta thấy ông biến mất trong các cuộc nhậu tiền miên ở quán "Nghệ sĩ" nơi các nhà hoạt động thường lui tới, ông cũng vắng mặt ở những cuộc triển lãm tranh mở ra nhiều không kém các điểm karaoke đang cạnh tranh nhau trong thành phố, người ta thấy ngôi nhà vườn của ông đóng cửa im ỉm không còn mở ra thường kỳ vào ngày chủ nhật trong những cuộc họp mặt om sòm như trước nữa. Nhà văn "phòng the" điện hỏi nhà thơ "không lời", nhà thơ "không lời" lại điện hỏi ông nhà báo văn hóa văn nghệ, tất cả mọi người cứ nháo nháo cả lên không biết nhà điêu khắc biến đi đâu. Trong khi đó, bỏ lại sau lưng cả một thành phố ồn ào, bụi bặm, một đám bè bạn lảm nhảm, một ngôi nhà vườn đầy tiện nghi và một bà vợ âm thầm, nhà điêu khắc lặn lội trên một vùng núi hoang vắng, chẳng có vô tuyến truyền hình, cũng chẳng có quán nhậu, ở cái nơi sơn cùng thủy tận này, lác đác vài nóc nhà người Thượng nằm chênh vênh như 1 tổ chim nằm trên sườn núi. Hàng ngày ông theo chân dân bản đi làm nương, len lỏi giữa một vùng núi đá, tối về nằm rũ trên giường gân cốt rời rã. Lặn lội ròng rã cả tuần lễ không kết quả, sức lực muốn cạn kiệt, ông tính chuyện bỏ cuộc trở về, chợt một hôm có một người Thượng từ trên đỉnh xuống núi tìm ông hỏi:

- Tôi nghe đồn ông về đây tìm tảng đá trắng để tạc tượng?

Nhà điêu khắc lúc này đã thấm mệt, gật đầu:

- Đúng vậy, tôi đã đi khắp vùng này, không ở đâu có nó.

- Mời ông lên nhà tôi trên đỉnh núi, tôi sẽ chỉ cho ông một tảng đá chắc chắn làm ông vừa lòng.

Nhà điêu khắc ngần ngừ, liệu ông còn đủ sức để làm một chuyến viễn du lên tận tỉnh núi đung mây kia chăng? Ông sẽ đi được đến nơi hay gục ngã dọc đường? Ông tính từ chối, quay trở về nhưng rồi một sự thôi thúc nào đó, rất lạ, dường như khao khát tìm tòi, khám phá từ lâu tưởng đã chết trong ông, ngờ đâu vẫn còn đó và lúc này bắt đầu thiêu đốt tâm can khiến ông

không thể bỏ cuộc quay về. Thế là vào một buổi sáng đẹp trời, người Thượng khoác hành lý đi trước, ông lầm lũi theo sau bước chân vào con đường dốc ngược dẫn lên trời. Càng lên cao, rừng càng thưa thớt, càng bày ra trước mắt ông những tảng đá hình thù kỳ dị như những quái thạch gọi cho nhà điêu khắc bao nhiêu bức tượng độc đáo mà thiên nhiên đã làm trước tới 90 phần trăm công việc sáng tác, còn lại có mười phần trăm cho đôi tay người nghệ sĩ. Có lúc vừa chui khỏi một cái hang để leo lên cao hơn nữa, nhà điêu khắc chợt sững người trước một tảng đá lô nhô nhiều thạch nhũ mà thoát nhìn ông đã nảy ra một đề tài về một nhóm tượng độc đáo chưa bao giờ ông nghĩ tới, ông dừng ngay lại, chuyển đi kết thúc ở đây thôi, ông sẽ thuê người di chuyển tảng quái thạch này về nhà, sáng tác một tác phẩm thực sự nghệ thuật, hoàn toàn theo cảm hứng của ông không chiều theo bất cứ một yêu cầu nào của bất kỳ ai. Chuyển đi như vậy đã đạt kết quả vượt dự định ban đầu. Tuy nhiên anh chàng người Thượng khẳng khẳng không cho ông bỏ cuộc dù rằng được hứa hẹn một món tiền thưởng hậu hĩnh, ông cáo ốm nằm lại, dọa quay trở về một mình cũng không sao lay chuyển được ý định lì lợm của chàng trai miền núi người nhỏ bé nhưng rắn chắc như những rễ cây cổ thụ mọc đầy sườn núi. Sau cùng ông đành gượng dậy, nhắm mắt nhắm mũi theo chân chàng trai tiếp tục lặn lội lên cao bụng thầm nguyện rửa cái tảng đá trắng chết tiệt anh chàng luôn miệng ca ngợi: "Nó trắng như da con gái vậy đó, trắng từ đầu đến chân, không có gợn một vân màu nào khác, Ông cứ cố đi đi, tới nơi ông sẽ tiếc đứt ruột nếu ông quay lại giữa chừng...". Trong những đêm nằm lại dọc đường, chàng trai kể rằng cô vợ xinh đẹp của chàng cũng có nước da trắng như vậy. Hai vợ chồng sống hạnh phúc và êm đềm cứ như thiên đường trên đỉnh núi vậy. Thế rồi bỗng một hôm có một gã đàn ông dưới xuôi quảy đôi bồ đựng toàn những đồ tạp hóa và mỹ phẩm lên núi bán hàng. Bất hạnh cho chàng, quá tin mệnh lưỡi bèo lẻo của gã bán kết nghĩa anh em, mời gã về ở và chàng đâu có ngờ đang "công rắn về cắn gà nhà". Chính trong những đêm chàng vác súng đi săn, bị quyến rũ bởi những lời đường mật và một thứ bùa phép, nàng tiên vợ chàng đã ngã vào tay tên hung đồ để rồi một ngày kia chàng đi săn về, cả đôi gian phu dâm

phụ đã biến mất, còn lại căn nhà vắng vẻ và hai chiếc bồ rỗng gã kia để lại.

Phát điên vì khổ đau và giận giữ, chàng trai xuống núi đi tìm vợ ở khắp chợ cùng quê, lặn lội vào cả những nơi dơ bẩn nhất trong thành phố cũng tuyệt vô âm tín, không mảy may dấu vết của nàng. Nhà điêu khắc an ủi rằng trong trái tim của bất cứ người đàn bà nào cũng ẩn nấp một con rắn và bất kỳ một thằng đàn ông nào cũng đều đánh thức được nó dậy miễn gọi được đúng tên của nó mà chẳng cần tới bùa phép gì. Chàng trai người Thượng nhất định không tin chuyện đó, chàng bảo rằng nếu không có bùa ngải thì một cô gái xinh đẹp như vợ chàng không đời nào lại đi theo một thằng mắt trắng dã môi thâm xì, mặt nhăn không một sợi râu như thế. Chàng kao rằng sau khi vợ trốn đi, chàng đã tìm thấy cái bùa đó trong hòm quần áo của nàng và hứa với nhà điêu khắc sẽ cho ông xem khi về tới nhà.

Chỉ còn một ngày đường nữa là tới nơi, đêm đó, câu chuyện mất vợ của chàng trai người Thượng làm ông không ngủ được, ông cứ ngồi ngắm mãi gương mặt đầy đau khổ của chàng. Những gian truân trên đường tìm vợ, nỗi nhớ thương trong căn nhà lạnh vắng còn tràn đầy kỷ niệm một thời hạnh phúc, lòng giận dữ sự xấu xa của người đời... tất cả đã tạo trên mặt chàng một vẻ đẹp chưa bao giờ ông thể hiện được trên các pho tượng của ông. Giá như ngay trong lúc này, ông tạc được khuôn mặt của chàng trai, vĩnh viễn hóa được vẻ đẹp kỳ lạ đang mỗi lúc lộ rõ kia, chắc chắn ông sẽ tạo được một tác phẩm tuyệt vời, ông buồn rầu nhận ra rằng lâu nay cái công việc gọi là "sáng tác" của ông không còn dựa trên cảm xúc nữa, ông đã "nghĩ ra" biết bao mẫu tượng bán nhan nhản cho người đời chỉ bằng những kinh nghiệm đã qua của cái đầu. Con người nghệ sĩ tưởng như từ lâu đã chết trong ông, giờ đây đang sống lại trong chuyến đi tìm chất liệu cho một sáng tác mới vượt khỏi cái môi trường đơn điệu và nhàm chán ông đang giãy giụa trong đó.

Ông cứ nằm trần trọc mãi gần tới sáng mới thiếp đi và bất thần một trận mưa lớn trút xuống làm ông tỉnh giấc, rét run cầm cập. Cả đời sống trong thành phố, chưa bao giờ nhà điêu khắc hứng chịu một trận mưa khủng khiếp như thế, tưởng như

có một quả núi nước trút xuống đầu hai sinh vật nhỏ bé đang ngoi ngóp trong vùng núi mênh mông. Sau cùng chàng trai người Thượng cũng dìu được nhà điêu khắc vào trú trong một cái hốc đá vừa đủ chỗ cho hai người ngoi. Mưa vẫn phủ trắng trời đất, nhà điêu khắc sau những đợt rét dữ dội lại chuyển sang nóng hầm hập cứ như bao nhiêu năng lượng trong người đang tập trung đốt cháy cái thân xác ướt sũng nước. Ông chìm đắm trong cơn mộng mị kéo dài suốt ba ngày liền trong đó ông thấy mình khát cháy họng mà xung quanh lại mênh mông toàn những nước như thể ông đang trơ vơ ngoài biển cả. Thức giấc tỉnh dậy, ông hé mắt nhìn thấy mình đang nằm trong một căn buồng tối, ẩm thấp và sặc sụa mùi phân trâu. Ông cố gắng ngồi dậy nhưng toàn thân nặng chịch, không nhúc nhích nổi chân tay. Chàng trai người Thượng mừng rỡ thấy ông tỉnh lại sau khi chết giấc suốt trên đường chàng cống ông từ hốc đá trên núi về đây, ngôi nhà nhỏ lạnh lẽo của chàng. "Đến nơi rồi", chàng vui vẻ nói.

"Nó đâu?" - ông hỏi, giọng nói tưởng như của người khác. Chàng đỡ ông ra sân, trên chiếc ghế gỗ chỉ tay lên ngọn núi phía trước:

"Đó, nó nằm trên đó, chừng nào ông khỏe ta sẽ lên đó".

Ông lắc đầu, nở một nụ cười yếu ớt, ông biết, chỗ ông nằm đây là điểm cao cuối cùng ông có thể trèo tới, ông sẽ không leo thêm được bước nữa cho dù tảng đá trắng kia có là kim cương đi nữa ông cũng chẳng cần, mọi thứ với ông bây giờ trở nên xa lạ, đứng dừng, dường như chưa bao giờ ông được thấy. Chàng trai trở vào buồng trong mang ra một gói nhỏ.

"Ông có muốn coi cái này không?"

Chàng cẩn thận cởi dây buộc, mở vuông vải bọc ngoài và đưa ra một vật làm nhà điêu khắc sống sờ.

"Đây là cái bùa thằng bán đồ dạo dùng để quyến rũ vợ tôi đây".

Nhà điêu khắc không còn tin ở mắt mình nữa, đó là bức tượng đôi trai gái khóa thân, cuốn nhau trong một điệu vũ

khoái lạc ông đã tạo mẫu và đã được đúc khuôn bày bán nhan nhản ngoài chợ. "Ông thấy chưa? không có cái bùa yêu này thằng cha ấy làm sao quyến rũ nổi vợ tôi?". Chàng trai người Thượng buồn rầu dí sát bức tượng vào mắt nhà điêu khắc. Ông giơ tay thu hết toàn lực gạt nó ra, bây giờ mọi thứ với ông đã trở nên xa vời, chẳng mang ý nghĩa gì. Chàng trai vung tay chỉ lên ngọn núi phía trước:

"Trên đó có một tảng đá trắng nom rất giống... vợ tôi. Tôi muốn ông đục đẽo thêm nữa thành một bức tượng vợ tôi đang nhìn xuống căn nhà của tôi. Chiều chiều đi săn về, tôi sẽ lên đó cúng vái thần linh, tôi tin rằng nó sẽ trở về..."

Nhà điêu khắc gật đầu, thoáng cười. Ông tin rằng đó sẽ là tác phẩm tuyệt vời nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. Ông sẽ tạc pho tượng ở một nơi an nhiên tịch mịch, tít trên đỉnh núi cao kia, không có ông Giám đốc đòi hỏi những yêu sách của thị trường, không có những ông nhà văn "phòng the" nhà thơ không lời, nhà báo văn hóa văn nghệ với những lời tán tụng làm ông buồn mửa. Ở trên đó chỉ có ông, với bầu trời với tảng đá trắng và với hình ảnh người vợ trẻ của chàng trai người Thượng khao khát chân trời, dứt bỏ quê hương đi tìm một cuộc sống mới mà cô tưởng rằng chỉ gồm những hoa thơm, cỏ lạ. Tuy nhiên, tất cả các cái đó đều nằm trong ý nghĩ của nhà điêu khắc, nó làm gương mặt ông sáng bừng đúng lúc ông thở hơi cuối cùng...

MẮT HUYỀN

Hà Nội 1/4/1995

Từ trên máy bay, tiếng bánh xe tiếp đất, xiết vào đường băng, xiết vào tim gã đang phập phồng kỷ niệm. Tiếng ve lạnh lớt trên cây cơm nguội lôi gã ra khỏi giấc ngủ trưa, xách cầu câu chạy ra bờ hồ, ngồi thu lu dưới gốc cây phượng, chăm chú nhìn những xao động khẽ khàng trên mặt nước. Và những ngày đông tháng giá, kẹp chiếc cặp sách giữa hai đùi, đứng trước gánh hàng bánh tôm, trước cửa trường, xuýt xoa với ột cay, với miếng bánh bỏng rẫy miệng..."Thưa ông, tới rồi, đây là Nội Bài, đây là Hà Nội...", tiếng cô tiếp viên trôi theo dòng người xuống sân bay. Luồng gió lạnh thốc vào mặt khi gã bước chân vào bát ngát trời đất, mờ miệt sương mù. Hai mươi năm xe quê, sinh sống ở xứ quanh năm nắng nóng, nhiều đêm thức giấc thêm một ngọn gió heo may. Lần đầu tiên trong đời gã làm một việc nhằm mục đích thật "vô tư" tuy rằng tốn kém; bay nửa vòng trái đất tìm về quá khứ. Vậy nhưng nó là cái gì? Vài ngày sau, vớt lại cái lốt sang trọng thường ngày, ra khỏi khách sạn trong bộ đồ xích lô, ngồi thu lu giữa sân nhà thờ lớn dưới chân tượng Nữ vương Hòa Bình, gã lại tự hỏi: "Vậy thì quá khứ là cái gì?". Là bức tường xám màu vĩnh cửu, cao lồng lộng, chứng nhân của thời thơ ấu gã thường tung tăng chạy nhảy, đánh khăn đánh bi ngay trước cổng trường bên hông nhà thờ? Hay cây bàng cổ thụ cho tới giờ vẫn vi vu gió giữa sân trường đã từng cho gã bao nhiêu quả vàng tươi, ăn hết cùi còn đập ra cái nhân bụi bụi, món quà không thể thiếu vào giờ ra chơi? Như một kẻ đi lượm bịch nylông, gã cũng lang thang phố này phố khác nhặt nhạnh từng dấu vết xưa. Một bảng hiệu cũ vẫn mờ mờ trên tường mà những Pepsi, Sony, Hitachi... chưa kịp đề lên nó. Một cột đèn sắt seọ từ thời gã còn trèo me trèo sấu... Gã mừng rú bắt gặp một cánh cửa sứ bạc phéch màu thời gian mở ra một ngã lầy lội, hai bên vỉa hè vẫn còn dòng nước đục lờ tháo ra từ cửa cống cũ: "Còn

nguyên vẹn như ngày xưa...", gã thăm reo lên, sà xuống một gánh "chè chén" chổng chơ ba cái ghế và một cụ già răn reo, tùm hụp chiếc khăn vuông mở quạ, nhìn gã dè chừng như thể gã là kẻ trộm. Không sao cả, ngồi đây, xoay xoay chén nước trong tay, gã có thể nhìn ngắm mái nhà xưa, sống lại cả một thời đã mất. Nàng đó, từ trên cửa sổ gác hai kia hiện ra một đôi mắt huyền thăm thăm làm toàn thân gã nóng bừng át hẳn cái giá buốt mùa đông xói vào da thịt. Gã đã từng đứng giờ này qua giờ khác trước cửa sổ đóng kín, chờ nàng xuất hiện như chờ một phép lạ. Biết bao lần gã thất vọng trở về, lòng buốt lạnh còn hơn cả mưa gió ngoài trời. Nàng đâu, nàng đâu rồi, gã thăm kêu lên đau đớn, cả căn nhà sang trọng, đông đủ bố mẹ, anh chị em, cả cái thành phố ồn ào xe cộ, nhộn nhịp ánh đèn... tất cả dường như chết hết vào những đêm gã trở về không mang theo đôi mắt nàng. Gã gầy rộc sau những đêm mất ngủ, suốt ngày gã nằm chết dí trên giường, mãi sẩm tối, một sức mạnh nào đó làm gã trỗi dậy, đi tới ngõ nhỏ và lại chầu trước cửa sổ tầng hai lúc nào cũng đóng kín. Gã cứ chầu như thế trong đêm đông giá lạnh cho tới khi mẹ gã tìm tới khóc lóc: "Về đi con ơi, về đi, tình yêu là thứ không thể ăn xin...". Tội nghiệp người mẹ, bà có thể xẻ xương xẻ thịt cho con trai, nhưng hoàn toàn bất lực trước nỗi đau của nó. Bị một vết thương chí mạng thừa má còn lông tơ, gã trở nên dửng dưng với đàn bà cho dù sau đó mẹ gã tìm mọi cách gán ghép cho gã vài cô gái xinh đẹp hơn cả đôi mắt huyền đầy bí ẩn sau kung cửa sổ. Gã cứ ngồi thả hồn vào chén trà sóng sánh, dán mắt vào cửa sổ đóng kín có lẽ từ ngày đó. Gã ngạc nhiên và thích thú nhận ra rằng hai mươi nămsau, cho tới tận giờ, gã vẫn còn chờ cánh cửa kia mở ra và đôi mắt huyền lại hiện ra đăm đăm nhìn gã. Gã cứ ngồi như thế, chìm đắm trong một nỗi mê mê tuyệt diệu mà cả bao nhiêu năm nay gã không hề được trải qua. Buổi sáng, chuông đồng hồ đánh thức gã dậy vào lúc 6 giờ. Nhào vào phòng rửa mặt năm phút, tắm táp mười phút, mặc quần áo ba phút và khi đánh được xe ra đường đồng hồ đã báo sáu giờ hai mươi phút rồi. Gã còn mười tám phút nữa để vượt qua hai xa lộ, ba cái ngã tư trước khi chui vào khu vực đậu xe ở sở làm. Gã phải bấm cái thẻ tính giờ vào lúc bảy giờ kém mười lăm. Thế rồi cả một hệ thống nó ép gã phải làm đủ tám giờ vàng ngọc không tính vào hai lần nghỉ mỗi lần mười phút để xả gân

cốt, uống cà phê và ba mươi phút ăn bữa trưa một cách vội vã với mấy mảnh sandwich, một khúc thịt nhồi và một trái táo. Tan sở, lao xe về nhà, đặt nồi cơm điện, hâm lại thức ăn có sẵn trong tủ lạnh, xong bữa ngược nhìn đồng hồ đã tám giờ, lướt qua vài kênh ti vi, mắt đã riu lại, mười giờ lên giường kết thúc một ngày như bao ngày khác. Bao năm nay, thời gian của gã liền mạch, chẳng hề có một trục trặc, tung tăng đi trên phố, có lúc gã thấy nàng uyển chuyển trong tà áo dài trắng muốt cùng gã gõ gót via hè hoặc lang thang quanh bờ hồ lồng gió. Cuộc trở về quá khứ của gã thật là kỳ diệu, thật là trọn vẹn nếu như trong ngày cuối cùng trước khi trở lại xứ sở gã đang sinh sống, bà già bán chè chén thấy gã ngày nào cũng quán quanh ngược lên cửa sổ, mới hỏi gã: "Tôi hỏi khi không phải, hình như ông có việc gì phải chờ đợi?" Gã trả lời rằng gã chờ một con người mà gã đã từng chờ từ hai mươi năm trước và thật kỳ lạ, cho tới bây giờ gã vẫn còn chờ. Bà già co người trong luồng gió rét, cuộn chặt chiếc áo bông đen bạc phếch, rách lỗ chỗ. Bà than năm nay rét muộn quá, dễ đến hai chục năm nay chưa bao giờ rét nàng bận lại kéo dài đến thế. Gã không quan tâm tới bà già lẫn quán nước và cả những lời than thở của bà, ngày xưa trong ngõ nhỏ huyền diệu này làm gì có các thứ đó, chỉ có gã như một con chiên chờ đợi phép bí tích của Chúa trời và nàng, đôi mắt huyền tuyệt diệu. Trong những giờ phút cuối cùng trên quê hương, gã muốn xóa nhòa mọi thứ, mùi cống rãnh đang xông lên nồng nặc, bà già và cả quán nước của bà, gã muốn xóa cả chính gã, trở về cậu bé si tình ngày xưa ngong ngóng lên cửa sổ chờ đợi sự xuất hiện hiếm hoi của nàng. Vậy nhưng khổ cho gã, bà già không thể ngồi yên khi quán bà có mỗi ông khách, uống mỗi chén nước mà cứ ngồi ì mãi như đã chết rồi. bà cứ ngọ nguậy liên tục trong chiếc áo bông và rồi không nhận được bà lại cất tiếng hỏi:

"Vậy chờ ông chờ ai?"

Như người bị đánh thức khỏi giấc mơ hồng, gã choàng tỉnh và cầu nhàu xin bà để gã được yên, cái người gã chờ từ hai mươi năm nay chính là cô gái xinh đẹp vẫn ngồi sau cửa sổ kia và cho dù gã biết rằng chỉ có Chúa lòng lành ban phép lạ, may ra gã mới được gặp lại nàng, vậy nhưng gã vẫn cứ chờ. Suýt nữa bà già tuột tay đánh rơi ấm nước đang cầm, bà trở mắt nhìn gã

như thể gã mới đứt dây trên trời rơi xuống, rồi cuống quýt lên, bà bảo rằng Chúa lòng lành đang ban phép màu cho gã đây, bởi lẽ cái cô gái ngồi sau song cửa ngày xưa chính là ... bà, người đang ngồi trước mặt gã đây. Nói xong bà tháo cái khăn mỏ quạ ra, cứ như để gã nhận ra một vài nét gì đó của đôi mắt huyền xưa. Than ôi, mái tóc bạc trắng, khuôn mặt khô quắt và đôi mắt sắp lòa làm gã hoảng sợ đứng bật dậy.

"Không phải...", gã học lên "Không phải...", gã lùi dần, lùi dần và cảm cổ chạy thục mạng khỏi ngõ nhỏ lầy lội vừa mới đây thôi còn là thiên đường kỷ niệm của riêng gã. Gã vội xích lô, chạy qua các phố vài ngày trước gã còn ra sức tìm kiếm những dấu vết cũ còn sót lại sau cuộc tàn phá ghê gớm của thời gian. Trở về khách sạn, gã chạy như luồng gió qua quây tiếp tân, không đáp lại nụ cười duyên của cô gái ngồi ghi sổ, nhảy vào buồng tắm trút bỏ quần áo xích lô và khi bước ra trong ánh mắt bà già đang nhìn gã trùng trùng. Sáng hôm sau, ngồi trong máy bay tăng tốc vượt khỏi mặt đất, cho dù gã không muốn, một sức đẩy nào đó vẫn làm gã nhìn qua khung cửa kính lần cuối thành phố đang chìm trong làn sương dày.

Ở NGOÀI BIỂN THẨM...

12 / 1994

Người đàn ông ngồi xếp bằng trên phản, che mặt bằng một mảnh vải và bởi thế thật khó biết ông đang nghĩ gì về người khách đang ngồi xoay xoay chén nước, loay hoay mở đầu câu chuyện.

"Anh là người dễ tới thứ vài chục tới đây hỏi han ghi chép. Bao nhiêu chuyện báo chí đăng hết rồi, anh cứ về mở ra coi..."

Giọng trầm khàn của người đàn ông sau cùng cũng đã cất lên từ sau mảnh vải che mặt khiến khách vàng lúng túng. Anh nén tiếng thở dài đưa mắt nhìn con đê trước nhà, chắn ngang bên này là ngôi nhà nhỏ lọt tòn nằm giữa khu vườn xanh mướt những luống cải mới tươi, những cây táo trĩu quả, và bên kia là biển mịt mờ đang gầm gào vật vã. Thật khó tưởng tượng người đàn ông gầy gò khiêm thị ngồi ở nơi cùng trời cuối đất kia một thời lại là con hùm xám miền Đông, tung hoành trong các trận chống càn, dồn dân lập ấp và đồng thời cướp chính quyền.

"Anh đi dạo với tôi không?"

Người đàn ông chợt lên tiếng, vươn người với chiếc gậy nhẵn bóng dựng góc vườn, chậm chạp đứng dậy. Nền nhà lủng củng những ghế, vỏ đồ hộp, đồ chơi trẻ con. Bực cửa sổ. Bạc tam cấp. khách thực sự kinh ngạc khi ông ta chỉ hươ hươ chiếc gậy, đi đứng dễ dàng như đã thuộc lòng những khoảng cách, những đồ vật quanh ông.

Hai người đi qua khoảng sân bước vào vườn táo. Người đàn ông dừng lại, nghênh nghênh lên trời như có cái gì trên đó.

"Tôi đã lia trợn một băng AK vào lưng một thằng dù Mỹ...", ông nói, "tôi đã thấy lê vào ngực một thằng đồn trước ác

ôn, tôi đã...", ông dừng lời và lại lắng nghe như có cái gì mãi tít trên trời.

"Anh tin có những hồn ma không? Riêng tôi, tôi không tin, chưa bao giờ tôi gặp, cũng chưa bao giờ chúng quấy rầy được tôi. Vậy mà anh có biết không? Đã có lần, phải, đã có lần... tôi phải cầu khẩn cả chúng nó nữa đấy."

"Cầu khẩn những hồn ma?", khách kêu lên kinh ngạc, "một con người sắt thép như bác mà cầu khẩn những hồn ma?"

Người đàn ông không trả lời, lặng lẽ khua gậy đi tới một ngôi miếu nhỏ cuối vườn. Bằng trí nhớ chính xác lạ lùng, ông rút ra thẻ nhang từ đâu đó bật quẹt châm, cắm vào bình. Gió nổi lên, cuồn cuộn xoáy khói nhang thành những vòng xoắn xuýt, không gian bỗng lặng hẫng, nghe rõ nhưng con sóng vật mình dưới chân đê. Người đàn ông chống gậy đứng bất động, dường như ông đang giao tiếp với một thực thể siêu nhiên, hoặc với một sinh vật ngoài trái đất mà bao thế kỷ nay con người vẫn chờ đợi, tìm kiếm. Chàng trai vốn quen sống trong thế giới máy móc nơi thành phố, chợt ngỡ ngàng chứng kiến vẻ huyền bí của một người bịt mặt đứng như tạc vào cái mệnh mông của biển trời. Anh muốn có người lại, nín thở để khỏi phá vỡ cái khung cảnh không mấy khi được thấy. Sau cùng người đàn ông cũng thoát ra con đường đầy sỏi. Hai người đi qua bãi cát dưới rặng phi lao, có những ám ảnh đeo bám tử nầy, chậm rãi bước tiếp trên con nước róc rách đầu đê và tiếng một đàn ong bầu đang bốc bay

"Anh biết không?", Người đàn ông dừng lại và ngồi xuống một cây gỗ mục, "trong những năm chiến tranh, nhiều lần tôi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, tôi cứ nghĩ sao mình sống dai đến thế liệu có tổ tiên hoặc một đấng thần linh nào phù hộ mình chăng? Một lần tôi vừa đội hầm chạy lên, bất chợt một quả pháo kích rớt ngay chính giữa và nổ tung như đánh đáo lỗ. Lại lần khác xơ rổ đâm ngay vào trái mìn trời trên mặt cát, may thay mìn lép không thì tan xác thành bụi. Mười năm xông pha giữa hòn tên mũi đạn, người tôi vẫn lành lặn nhẵn nhụi như không. Ấy thế rồi, ai học được chữ ngờ, không đầy một tháng trước ngày hòa bình, tôi dính ngay một quả M19 vào đúng lúc tưởng

như thần chết đã bay xa. Thôi rồi, tôi chỉ còn kịp nghĩ thế, cả một quả cầu lửa đã đập thẳng vào mặt đầu tôi vỡ tung và không hay biết gì nữa. Suốt một tháng trời nằm trong tình trạng xác chết người ta chưa nở chôn vì còn thoi thóp, có lẽ hồn tôi vẫn lảng vảng đâu đây chỉ vì cái xác có bộ mặt nát bét, mất cả mắt lẫn mũi làm nó kinh sợ không dám trở về chẳng? Đúng vào giây phút cheo leo đó, một nàng tiên đã hiện ra dắt hồn tôi trở về với xác. Đúng như vậy đấy, chưa bao giờ và sẽ không bao giờ tôi nhìn thấy cô, nhưng trong mộng tưởng, tôi thấy cô ta đẹp như tiên vậy, một nàng tiên trời phái xuống cứu vớt tôi. Cô ta vốn là du kích xã, trong trận đồng khởi cướp chính quyền, một miếng pháo đã cắt đứt một chân, nằm điều trị trong cùng bệnh viện với tôi. Chẳng hiểu bằng cách nào cô ta đã đưa được tôi trở về từ cõi chết và sự nhận biết đầu tiên khi tri giác hoạt động trở lại là thấy một bàn tay mềm mại, ấm áp-bàn tay con gái, nắm chặt tay tôi. Giống như một tia chớp trong đêm tối, tôi linh cảm hạnh phúc đã tới ngay trong bất hạnh này. Từ đó hai chúng tôi bắt đầu cuộc sống "cộng sinh" như có lần báo chí đã viết đó. Vợ tôi có con mắt nhìn, tôi đó đôi tay lao động, ngày ngày cô dắt tôi đi khắp vườn, chỉ từng chỗ cho tôi bổ cuộc xuống. Anh nhìn kỹ vườn táo xanh tốt kia, tôi không nhìn được, nhưng tôi thấy rõ từng gốc cây từng cành quả bởi lẽ từng chút từng chút một, đôi mắt vợ tôi và đôi tay tôi đã vun xới, chăm sóc nó. Vụ táo đầu tiên chúng tôi trúng lớn. Chát đầy hai thúng, tôi gánh, vợ tôi dắt ra chợ ngồi bán, bà con chắc thương tình mua hết gánh này tới gánh khác. Cầm đồng tiền kiếm được bằng chính sức vóc của mình, tôi chỉ tiếc không còn mắt nữa để mà khóc vì sung sướng như vợ tôi kia. Đã lâu rồi người ta không còn nói một túp lều tranh hai trái tim vàng nữa, phải không anh? Ấy thế mà suốt mấy năm sống trong túp lều lá ấy, chưa một lần vợ chồng tôi phải nặng lời. Suốt ngày hoặc chúng tôi trò chuyện ríu rít hoặc lặng lẽ ngồi bên nhau như đôi bạn thân. Cô ta nhìn thay tôi hoặc chính xác hơn, tôi nhìn qua mắt của vợ tôi. Còn gì sung sướng hơn, cứ chiều chiều, sau một ngày làm việc vất vả, trong gió lồng lộng của biển, vợ tôi tả cảnh vật tôi nghe, những con sóng màu mắt cua, những đám mây hình vẩy nến và những cây bần non như những đứa trẻ nháy sóng, nháy sóng... Cho tới khi ủy ban xây dựng cho ngôi nhà tình nghĩa như anh thấy kia,

niềm vui đó chưa dứt, vào một đêm vợ tôi lặng lẽ cầm tay tôi đặt lên bụng cô báo rằng chúng tôi sẽ... có con. Tôi lặng người, giá như ngày xưa hồi còn đang đánh nhau, hẳn tôi đã giương súng lên trời xả vài băng cho thật đã cái hạnh phúc to lớn này. Trời đất ơi, nhà cửa, vườn tược, vợ con... sao số phận lại mỉm cười, ban tặng cho tôi nhiều thứ vậy? Tôi bỗng nhói đau, run sợ nghĩ rằng liệu một ngày nào đó cái số phận ấy có còn chơi cho tôi một vố như đã táng vào mặt tôi một quả M19 không? tôi bỗng ôm chặt lấy vợ, vừa như che chở vừa như tìm ở cô một sự bao bọc cho chính tôi. "Anh làm sao thế?", vợ tôi ngạc nhiên hỏi "anh sợ..." "Anh sợ cái gì?" Tôi vùi đầu vào ngực vợ tôi thì thầm: "Không biết, anh không biết nữa, có lẽ hạnh phúc em mang tới cho anh lớn quá nên anh hóa lo." Vợ tôi phải vuốt ve an ủi như thể tôi là con nít vậy. Anh thấy con người ta có lạ không? Khi trong tay chẳng có gì ngoài khẩu súng bắn giặc thì vô tư, chẳng nghĩ ngợi gì, ấy thế mà hòa bình sống yên ổn vợ con lại cứ luôn lo lắng sợ sệt. Anh hỏi tôi sợ cái gì ấy ư? Là, sao biết được, chỉ mang máng một nỗi lo nào đó, một chuyện gì xảy tới làm tan vỡ hạnh phúc tôi đang nắm trong tay đây..."

Hai người đã ra tới biển. Những con còng gió đuổi nhau trên cây ướm, những con tôm rồng lấp ló cửa hang chờ nước tràn tới chui tuột đáy sâu. Từ nãy anh thanh niên chăm chú nhìn biển chợt reo lên:

"Đúng rồi, đúng sóng biển có màu mắt cua thật rồi, vợ bác giỏi thật, giỏi thật..."

Người đàn ông ngênh mặt ra biển rồi khua gậy chậm chạp bước đi.

"Anh đã có gia đình chưa? Nếu có rồi hẳn có lúc anh trải qua nỗi lo đến ngạt thở khi chờ vợ đẻ trước phòng hộ sinh chớ? Vợ tôi là mạng sống, là cuộc đời tôi nên nỗi lo đó ở tôi tăng gấp mười lần so với người đời, mỗi tiếng kêu đau của cô đều xé ruột xé gan tôi, tôi chống gậy đứng bất lực ngoài cửa phòng, không có cách nào giúp vợ an toàn vượt cạn. Thế rồi khi nỗi lo lên tới tột đỉnh, bất chợt tôi nghe thấy tiếng trẻ con khóc, tiếng reo mừng, tiếng vòi nước mở xối xả. Tôi chưa dám tin mọi chuyện đã trót lọt, cho đến khi cửa phòng bật mở, tiếng cô y tá dõng dạc báo tin

"đục rửa rồi nè...", tôi mới òa khóc và rồi không hiểu sao hai chân cứ muốn khuyu xuống, đúng thế đấy, tôi muốn quỳ xuống tạ Ơi Trời Phật thánh thần đã phù hộ cho vợ tôi mẹ tròn con vuông. Một tuần sau, vợ chồng tôi bế con trở về. Khỏi nói anh anh biết hạnh phúc tràn ngập căn nhà tôi biết chừng nào. Tuy không thấy mặt con, nhưng tôi biết nó rất giống tôi, từ cái mũi, cái miệng cho tới cặp lông mày. Tôi nâng niu khúc ruột của tôi, lắng nghe được từng chuyển động nhỏ nhoi nhất trong con người nó, cảm nhận được nó lớn lên từng ngày. Từ đó vợ chồng con cái, cả ba chúng tôi kết thành một khối sáng trưa chiều tối chẳng lúc nào rời..."

"Thế còn nỗi lo" - Anh thanh niên hạ một câu chắc nịch.

"Còn đó... nó vẫn còn đó"

Người đàn ông khua gậy bước qua một thân cây chắn ngang rồi kể tiếp:

"Ngoài những nỗi lo vất vả như cháu nóng đầu, tiêu chảy, biếng ăn... tôi vẫn ám ảnh một nỗi lo mơ hồ, không rõ ra là cái gì, nhưng cứ bám riết lấy, quấy rầy cả giấc ngủ. Thế rồi ngày tháng qua nhanh, thấm thoát cháu đã chập chững bước đi, đi bô gọi "tía", hàng ngày vợ tôi bế con dắt tôi cuốt đất trong vườn. Cho tới một ngày... một ngày oan nghiệt, một ngày kinh hoàng nhất trong đời, nỗi lo ấy đã biến thành sự thực, một sự thực khủng khiếp..."

Người đàn ông im bặt, dường như những kỷ niệm đau đớn làm ông bối rối. Ông khua gậy qua tùm búi dây leo chằng chịt khắp lối đi.

"Anh còn nhớ cái miếu nhỏ góc vườn vừa nãy tôi thấp nhang chứ?" Đó, câu chuyện xảy ra ở đúng chỗ đó đó. Như mọi ngày, vợ tôi lại dắt tôi cuốt đất, con tôm lấm nhấm chơi quanh. Lúc đó tôi chẳng nghĩ ngợi gì, cứ dồn hết tâm sức vào đôi cánh tay cầm cuốc. Tôi không hề biết rằng vợ tôi vừa chợt nhớ ra nồi cám heo đang nấu dở dưới bếp sắp cháy khét nên vội bỏ đi, tôi cũng không hề biết con tôi đang chập chững bước tới chỗ tôi. Tôi cứ giương cuốc lên và bổ xuống, trời đất muốn nổ tung khi nghe

tiếng con tôi kêu thét lên dưới chân tôi, tiếng vợ la thất thanh: "ôi trời ơi, tía giết con rồi..." Tôi vội bỏ cuộc, vồ bên này, chụp bên kia nhưng chỉ thấy trống không, vợ tôi đã bế con chạy ra ngoài xóm đưa đi cấp cứu. Còn lại một mình giữa vườn nắng, tôi vò đầu bứt tai, hết quyền rửa mình lại chấp tay vái tứ phương, lại Trời, lại Phật, lại cả các hồn ma ngày trước, tôi sẵn sàng chết thay, chỉ xin cho con tôi được sống... Như thế đấy, ở địa vị tôi lúc đó, còn biết làm gì? Suốt ba ngày ba đêm liền, tôi cứ ngồi chấp tay ở ngay cái chỗ tôi đã bỏ xuống nhất cuộc oan nghiệt kia, miệng lầm rầm khấn vái. Cho tôi ngày thứ tư, không hiểu do những lời cầu xin của tôi đã thấu tai thần linh hoặc so tài nghệ của các bác sĩ, vợ tôi trở về, ôm lấy tôi khóc ròng, báo rằng con tôi đã được cứu sống..."

Người đàn ông khua gậy bước tiếp, rồi như nhớ ra điều gì, ông dừng lại:

"Anh biết không? Sau này nhớ lại, đúng vào lúc tôi bỏ cuộc xuống, hình như có một bàn tay vô hình nào đó gạt ngang cứu con tôi..."

"Tôi không tin..."

Câu nói của chàng trai tan biến vào gió, người đàn ông không trả lời, nghênh nghênh tai như có cái gì đó ở rất xa... xa mãi ngoài biển thẳm.

CÔNG TY VẼ CHÂN DUNG

1 / 1994

Trong những giây phút cuối cùng của thời vận, chàng vẫn còn hy vọng một phép màu sẽ tới cứu chàng khỏi hiểm họa tan vỡ tất cả. Chàng đi dọc theo căn phòng vắng, chìm đắm trong ánh sáng lạnh, giữa những bức tranh lúc này cũng đang ủ rũ như chính chủ chúng. "Đây là lần cuối cùng...". vợ chàng nói thế trong lúc tháo chiếc nhẫn cưới đưa chàng nộp cho chủ phòng tranh để triển lãm tác phẩm mà chàng đã đổ vào đó toàn bộ tâm huyết của những năm tuổi trẻ: "Em yên chí, lần này ít nhất anh cũng bán được cái "Hồn độn", cái "cuồng nộ", rồi cả cái "Thảm sâu" nữa chứ... Mỗi cái bỏ rẻ cũng 500 đô. Tha hồ cho em trả nợ...". Vợ chàng ném một cái nhìn vào hư vô cứ như không có chàng đứng trước mặt vậy. Chiếc nhẫn một chỉ bóng rầy trong tay chàng, trời ơi, nó khinh mình không thèm nhìn mặt nữa, lẽ ra phải ném trả vào mặt nó, vậy nhưng... chàng nuốt đi cục đau chẹn ngang cổ, thôi thôi, muôn là cái lớn phải biết bỏ qua cái nhỏ. Thế rồi sau biết bao những cái nhỏ đã bỏ qua, cuối cùng phòng tranh của chàng cũng được mở ra có bạn bè tới chúc mừng, có rượu tây và có cả một ông trong Ban chấp hành hội họa sĩ tới cắt băng khánh thành. Quan trọng hơn cả vẫn có mặt vợ chàng rửa rờ trong bộ váy áo, đứng bên chàng tươi cười như một cặp vợ chồng làm phát ghen những đôi lứa đã tổ chức đám cưới bạc. Khi chai rượu tây đã cạn, chàng dẫn các quan khách đi xem những bức tranh mà người ta chỉ dám khen chê căn cứ vào miếng giấy nhỏ ghi giá tiền. 1000 USD... đời, một tuyệt phẩm. 200 USD... cũng được đấy, nhưng bố cục có hơi lỏng... Các phóng viên văn hóa văn nghệ tíu tít ghi chép cố gắng không bỏ sót một lời của các vị quan chức. Chàng bỏ ngoài tai tất cả, chàng đang nóng lòng chờ đợi các nhân vật chính của cuộc triển lãm. Có tiếng đóng cửa xe oai vệ ở ngoài đường. Kia rồi, ông Tổng giám đốc Công ty sành gốm, Mạnh Thường quân số I của các họa sĩ

trẻ, bà chủ shop "thời trang là tất cả", người bảo trợ chính cho mọi cuộc triển lãm. Chàng họa sĩ ra tận ngoài cửa, nâng niu bàn tay ông Tổng Giám đốc như một vật dễ vỡ, cúi chào rất điệu nghệ bà chủ shop, không quên nở nụ cười đầy thiện cảm tới đám tùy tùng. Cả phòng tranh dường như nín thở theo bước chân của ông Tổng và bà chủ lần lượt đi qua từng bức. 1000 USD... 800 USD... 500 USD. Ít nhất mỗi vị cũng phải mua một bức 800 USD trở lên chứ. Đám tùy tùng đã lăm lăm tay bút, tay sổ, chỉ một cái gật đầu thôi, thủ tục chi tiền sẽ được thực hiện trong nháy mắt. Than ôi, cả ông Tổng Giám đốc lẫn bà chủ shop đã đi đến bức tranh cuối cùng, đã ra cửa, đã sập cửa xe cái rầm, để lại cho chàng một tuyệt vọng đến đáng cả miệng. Một tiếng cười nào đó cất lên từ cuối phòng tranh, chàng thoáng thấy đôi mắt vợ chàng tóe lửa và ông Chấp hành Hội tiến tới bắt tay xin lỗi phải về dự cuộc họp rất quan trọng với Thường vụ. Theo chân ông Chấp hành, bạn bè lục tục ra về, người sau cùng là vợ chàng với nụ cười khẩy báo hiệu biết bao nhiêu tai ương. Tiền gạo, tiền nhà, tiền điện... để duy trì cái tổ ấm cần không biết bao nhiêu là thứ tiền, ấy là chưa kể tiền sơn, tiền "toan", một cái xoay nước khổng lồ hút bao nhiêu chi phí để sản xuất ra những bức tranh định giá bằng ngoại tệ mạnh kia. Đó là một canh bạc lớn nhất trong đời chàng và đang có nguy cơ khi mở bát ra là một con số không to tướng. Không, không thể thế được, còn có ông trời, và ông trời bao giờ cũng công bằng và sáng suốt, phải không nào? Và lại còn có những... ba ngày nữa giành cho các cơ may, biết đâu, phải biết đâu, một ông bà chủ nào đó có cặp mắt tinh đời nhận ra chân giá trị của những bức tranh của chàng và mua nó chỉ còn bằng nửa giá tiền cũng đủ cứu choát chàng rồi. Sang ngày thứ hai, rượu tây được thay bằng bia hơi, và khi can bia đã cạn, người bạn thân nhất cáo từ, ngồi bên chàng chỉ còn vợ chàng với vẻ mặt công tố viên ngồi trước bị can. Sang ngày thứ ba, ngày cuối cùng của thời hạn thuê phòng triển lãm, ngay đến vợ chàng cũng không tới nữa, còn lại mình chàng với những bức tranh và niềm hy vọng mỗi lúc hụt đi theo vòng quay của kim đồng hồ. Suốt từ sáng lác đác khách tới xem tranh đêm được chưa hết mười đầu ngón tay, buổi chiều chỉ có một cặp vợ chồng già lướt qua như cơn gió thoảng, một tốp trẻ con ghé qua chắc chỉ vì tò mò và vì miễn phí vào cửa. Và giờ cuối cùng của phòng

tranh cũng đã tới, niềm hy vọng đã cạn kiệt, chàng họa sĩ thất thiếu đi giữa những bức tranh, thì thào với chúng những lời than vãn. Chao ôi, các con của ta, độc đáo, tài năng xuất chúng đến như thế mà không đứa nào lọt được vào mắt người đời. Liệu rồi ba trăm năm nữa có kẻ tri âm nào hiểu được. Giữa lúc chàng họa sĩ đang than thở cùng các bức tranh, ngoài cửa có tiếng dừng xe, tiếng lộp cộp giày cao gót và trời ơi... hân một phụ nhân xinh đẹp, sang trọng, cắp ví tay to tướng bước vào. Không, chàng không thể tuột mất cơ may cuối cùng này được, nhẹ nhàng như một con mèo, chàng lướt theo người đàn bà và khi bà ta dừng lại trước một bức tranh, chàng khom người cung kính:

- Dạ thưa bà, đây là bức có tên là "Hồn độn".

Người đàn bà ném cho chàng một cái nhìn đầy ngờ vực, lảng lảng bước đi và khi dừng bước một bức tranh, chàng họa sĩ lại lắp bắp:

- Thưa bà, bức tranh này có tên là "Cuồng nộ".

Bà ta bước qua những mảng màu sắc sỡ và rồi khi dừng bước trước một bức tranh khác, bà ta kêu lên:

- Ông vẽ cái... quỷ gì thế này?

Chàng họa sĩ lễ phép:

- Dạ thưa... đây là bức "Thăm sâu".

- Tôi chẳng hiểu ông vẽ cái ma gì.

- Dạ thưa đây là một phòng tranh tìm tòi, thể nghiệm... tôi muốn đưa ra một thứ hội họa mới, hội họa... không hình.

Mặc cho chàng thao thao bất tuyệt về cuộc cách mạng nghệ thuật trong những bức tranh chỉ có màu của chàng, người đàn bà mở ví lấy ra chiếc gương nhỏ, khẽ chấm những giọt mồ hôi trên vầng trán mượt mà và quay người bước ra cửa. Chàng cuống lên, tuyệt vọng chạy theo như người sắp lỡ tàu: - Thưa bà, thưa bà... xin bà một phút.

Người đàn bà dừng lại, sáng kiến nảy ra trong chàng như một tia chớp, rất nhanh, chàng lấy giấy vẽ và chì than, kê lên một miếng gỗ và thoăn thoắt ghi lại gương mặt kiều diễm của bà phu nhân. Không đầy hai phút sau, chàng đã có bức chân dung vẽ tặng bà. Người đàn bà miễn cưỡng cầm bức vẽ, mặt hơi sưng ra và chợt kêu lên:

- Trời ơi, ông vẽ giống quá, thật tôi không ngờ...

Chàng họa sĩ khẽ nghiêng mình:

- Xin cảm ơn bà, tôi có thể làm được hơn thế...

- Vậy mà tôi cứ tưởng anh chỉ vẽ được loằng ngoằng như những bức tranh kia thôi. Anh có thể vẽ chân dung bằng sơn dầu và to như cái bức "Thăm sâu" kia không?

- Dạ được, tôi xin sẵn sàng hầu bà, nhất là được vẽ chân dung một người đẹp như bà.

Bà phu nhân lắc đầu quây quây:

- Không không, không phải tôi đâu, mà là vẽ ông nhà tôi. Có điều ông ấy bận bịu lắm. Mỗi buổi ông ấy chỉ ngồi cho anh vẽ được 15 phút thôi và vẽ 3 buổi liệu có xong không? Tôi muốn ông hoàn thành trước ngày sinh nhật ông ấy.

- Dạ được, tôi xin sẵn sàng hầu bà.

Chàng họa sĩ nói một hơi và đưa bà phu nhân ra tập cửa xe. Bà dúi vào tay chàng cái danh thiếp và một... tập tiền dày cộp. Chàng quay vào với bộ mặt tươi nói khiến ông chủ phòng tranh phải chạy tới:

- Bán được mấy bức?

- Không, không mua bức nào cả. Thôi đóng cửa lại, nhờ ông dẹp cho tôi.

Không quan tâm tới những bức tranh, chàng phóng xe quay về nhà và không kịp để cho vợ kịp buông một tiếng thở dài, chàng đã reo to:

- Thắng rồi, tiền đây, tiền đây...

Vợ chàng nở một nụ cười sáng khuôn mặt:

- Bán được mấy bức?

- Không, không bán được bức nào cả, nhưng có một bà thuê vẽ chân dung cho chồng. Đây là tiền tạm ứng. Chàng quăng một triệu bạc lên bàn như một viên tướng thắng trận quăng thủ cấp của tên chiến bại.

- Đây, em đã bảo mà, cứ khẳng khẳng chưa vẽ người đã đòi vẽ ma. Anh cứ vẽ thật là thực cho em, tha hồ mà móc tiền thiên hạ.

Vợ chàng cười nắc nẻ, ghì lấy đầu chàng, hôn âu yếm như thể hai vợ chồng mới từ phóng cưới trở về. Đê mê trong hạnh phúc, chàng lắm bầm:

- Mới tạm ứng đã đưa một triệu, vẽ xong chắc chắn phải vài triệu.

Vợ chàng vênh mặt:

- Chứ lại không ư? Vài triệu cũng chưa xứng đáng với tài năng của họa sĩ Hành Đạo. Rồi anh xem, thiên hạ sẽ xúm vào nhờ mình vẽ chân dung cho coi.

Quả nhiên vợ chàng đoán đúng, sau ba buổi làm mê mẩn ông Tổng Giám đốc, chồng bà phu nhân nọ, bằng những nét vẽ "giống như chụp", ông cao hứng mở két, đếm xoẹt cho chàng mười "vé" (tờ 100 đô) mới cứng trong lời khen nức nở của bà Tổng giám đốc phu nhân:

- Đây mới thực là nghệ thuật.

Thế rồi sau ông Tổng, đến lượt bà Tổng, sau bà Tổng, đến lượt các công tử và các tiểu thư, người nào cũng cố chèo kéo chàng vẽ cho được một bức chân dung để treo lên tường. Tiếng lành đồn xa, khỏi cần quảng cáo, khách hàng tìm tới đặt chàng vẽ chân dung đông tới mức vợ chàng phải mở hẳn một văn phòng giao dịch, bên ngoài căng một tấm bảng hiệu rất to:

"Công ty vẽ chân dung - họa sĩ Hành Đạo". Lẽ tất nhiên, theo đúng một thời đại của những người có tiền, vợ chàng mua một khu đất rộng ở ven đô, bỏ tiền cất hẳn ngôi biệt thự trong có cả một xưởng họa dành cho chừng. Hôm dọn nhà, người làm công tìm thấy trong kho đồ cũ những bức tranh nhòe nhoẹt những màu chẳng hình thù gì, bị mối xông gần hắt. Vợ chàng họa sĩ được mời tới, lập tức nàng la lên:

- Đốt ngay, đốt ngay những thứ ma tà quỷ ám này đi, đừng để mối ăn lan sang thứ khác.

Chàng họa sĩ hoàn toàn không được biết gì về chuyện này, bởi lúc đó chàng đang vẽ chân dung ông cụ thân sinh ra một ông Giám đốc sở nhân dịp lễ thượng thọ cụ lên lão tám mươi...

CHÙA TRÊN NÚI

9-1994

"*Em và con thân yêu...*", hàng chữ run rẩy trườn đi trên trang giấy bông loằng ngoằng như một con rắn đang bò. Những ý nghĩ rời rạc đang được sắp xếp chọn lọc chột tẩn mát đi hết trong cơn đau thắt làm co rút mọi thớ thịt trên gương mặt khiến ông chỉ còn biết ôm đầu chống chọi với cơn bệnh đến bất chợt. Ông cố với tay lên đầu giường lấy viên thuốc trong chiếc lọ nhỏ vừa kịp cho vào miệng trước khi lịm vào ơn ác mộng trong đó chỉ rặt những đau đớn, tê buốt như những mũi khoan xoáy vào đầu. "Tối rồi đó... tối rồi đó...", ý nghĩ thoáng qua trong một vầng sáng vụt tắt và ông hoàn toàn rơi vào vùng mất tri giác. Trong lúc đó, bóng tối vẫn lặng lẽ lấp đầy căn phòng hẹp, tiếng dế vẫn nỉ non ngoài vườn và thỉnh thoảng xa tít ngoài biển thẳm vẫn loằng ngoằng những tia chớp làm vẳng lại những tiếng âm ì mơ hồ. Trong cái trang nghiêm của trời đất kia, bởi một lẽ huyền bí nào đó, ông chưa đi hẳn, mờ sáng ông vẫn quay về với cái xác phàm khô quắt vì đau đớn. Ông nằm mơ thấy mình đang bơi giữa một con sông đen ngòm chảy cuộn cuộn kéo theo cơ man xác người vá xác xúc vật tất cả bị đẩy đi theo một sức mạnh không cưỡng được, rồi khi rơi xuống một vực thẳm sâu hun hút ông hét lên và thức giấc: "mình chưa chết", ý nghĩ nảy ra và nhảy nhót trong đầu như một tia nắng đầu tiên sau đêm tăm tối. Buổi sáng mới tới làm tươi tắn khoảnh vườn, ông gượng đứng dậy mở cửa sổ nhìn ra. Một bông hoa trạng nguyên mới nở đêm qua, trắng muốt lưng lửng vươn lên cao giữa đám cỏ dại, điểm một nét đẹp có vẻ xa xỉ trong khoảng vườn ngập ngụa rác. Ông hít một ngậm không khí trong lành, dịu đi cảm giác luôn luôn như một cái rìu nung đỏ đặt trong lồng ngực. Bao nhiêu hãi hùng của cơn ác mộng đêm qua tan biến, buổi sáng mát mẻ với những ngọn gió biển đưa vào mùi muối mặn như dọn sẵn chờ ông thụ hưởng. Ông vui vui nhớ tới bé Pít, đứa con

gái 3 tuổi của ông giờ này chắc đang bi bô với mẹ nó trong bữa điểm tâm trước khi đi mẫu giáo. Còn nàng, vợ ông chắc như thường ngày trang điểm sơ chút son phấn trước khi khoác chiếc áo dài đến trường dạy học. Nhắm mắt lại ông mừng tượng ra căn buồng nhỏ, tổ ấm của ông, tới từng những cái nhỏ bé, vật vãnh nhất. Trong góc kia, chiếc giường sẫm từ hồi cưới, trải nệm mềm phủ drap trắng toát, trên đó ông đã trải qua bao tháng ngày hạnh phúc. Chiếc tủ gương, chiếc bàn ăn xinh xinh, bàn viết của ông, cái bô của bé Pít đặt dưới gầm giường... Chao ôi, cho dù ông đã xa tới cả hàng trăm cây số từ cả tháng nay nhưng chúng vẫn còn nguyên vẹn trong ông. Ông không hối tiếc đã từ bỏ tất cả, lén lút đi về nơi cùng trời cuối đất này. Số phận đã chơi ông một quả trời giáng khi cách đây không lâu, sau một bữa nhậu trở về, ông ho hung hắng và bỗng kinh hoàng nhìn thấy trên cái nền trắng muốt của bồn rửa mặt một vết máu tươi. Toàn thân ông bỗng lạnh toát khi nghĩ tới nguy cơ của "căn bệnh quái ác" nổi ám ảnh đáng sợ cho những người có tuổi qua nhiều năm hút thuốc lá như ông. Ngay hôm sau, ông chạy tới ông bạn bác sĩ để hẳn đưa đi đủ thứ phòng soi chụp, xét nghiệm... Yên chí đi, yên chí không có chuyện gì đâu, hẳn an ủi vậy, một liều kháng sinh là dứt thôi mà.

Ông cũng tin vậy, bỏ ngay thuốc lá, sáng tập thể dục, uống thuốc rất đều, âm thầm chờ đợi kết quả hội chẩn như tội nhân chờ phán quyết của tòa án. Suốt trong thời gian đó, bỗng dưng ông có linh cảm rất kỳ lạ, nó làm ông suốt ngày quẩn quít bên vợ con, xa lánh mọi cuộc nhậu nhẹt, họp hành và lần đầu tiên trong đời không vào dịp lễ tết, ông lén vợ vào chùa thắp hương và quỳ rất lâu trước tượng phật. Ông rì rầm khẩn vái, cầu xin trời Phật tha cho ông căn bệnh quái ác đó, vợ ông còn khá trẻ, con còn nhỏ quá, ông cầu xin được sống để nuôi nấng gia đình. Ra khỏi chùa, ông vét sạch tiền trong túi bố thí cho những người hành khất đứng dọc hai bên và đau nhói lòng nghĩ rằng họ còn sướng hơn ông ở chỗ còn được sống. Nhưng thôi, ông tự nhủ, đừng nghĩ tới chuyện đó nữa, ông cố lẩn tránh nó bằng cách không nghĩ tới, tối nào cũng đưa vợ con đi nghe ca nhạc, thuê băng phim hài và ông cố nói cười làm tổ ấm của ông rộn ràng như những ngày giáp tết. Tuy nhiên ông không lẩn tránh được dấu hiệu của "nó" trong những cơn ho mỗi lúc một kéo dài, máu

ra càng nhiều và vẻ mặt hốc hác đi một cách đáng sợ làm vợ ông phải kêu lên. Ông chối phắt, dấu biến mọi chuyện, trấn an vợ rằng ông chỉ bị viêm họng xoàng, ngâm nước muối vài hôm là khỏi. Buổi sáng hôm đi lấy kết quả, ông dắt xe máy ra cửa và gặp ngay người đàn bà mặc đồ đen bán bánh dạo, mẹ kiếp, xui lắm đấy, ông dắt xe quay vào, lát sau khi dắt xe ra, hỡi ôi, lại một bà ve chai lông thông gánh hai cái thùng ghé tới hỏi có bán gì không? Không thèm trả lời, ông lao xe đi như chạy trốn sự xui xẻo. Trên đường tới bệnh viện, ông lại tạt qua chùa, quỳ rất lâu trong khói hương và trước vẻ trang nghiêm, huyền bí của các pho tượng, nhói hy vọng về kết quả âm tính, không phải "nó", ông chỉ cần tiêm, uống thuốc hoặc vào nằm bệnh viện vài ngày sẽ lại mạnh khỏe như trước.

Tuy nhiên, mọi hy vọng dường như hoàn toàn sụp đổ khi ông bước vào phòng và nhìn thấy vẻ mặt của ông bạn bác sĩ. "Sao? thế nào? Lành tính hay ác tính". Tiếng ông vang lên, giật giọng, thảng thốt làm những người ngồi trong phòng quay hết cả lại. Ông bạn bác sĩ vội vã kéo ông vào phòng kín, an ủi ông bằng những lời lẽ mơ hồ và mập mờ khiến ông hiểu ngay rằng kết quả xét nghiệm là "dương tính", mọi chuyện như thế là chấm hết, ông đã bị tuyên án tử hình và tất cả chỉ còn chuẩn bị cái giờ G đó thôi. Ông lạnh toát cả người và bỗng đứng nổi cáu. "Các anh là đồ ăn hại, con người ta có thể với lên được cả Sao Hỏa, vậy mà chịu bó tay trước căn bệnh này ư?" Anh bạn bác sĩ im lặng, lắc đầu, áy náy như chính anh là người có lỗi trong chuyện đó. Ông chợt thấy mình trở nên lỗ bịch trong nỗi khiếp nhược nó làm ông tháo mồ hôi ướt đầm lưng áo. Ông rút thuốc mời bạn, cười héo hắt: "Bỏ thuốc bây giờ đã là quá muộn phải không? Vậy thì cứ hút cho thật đã đi". Hơi thuốc lá làm ông bình tĩnh lại, ông xoay sang chuyện tầm phào với bạn, tưởng như không có chuyện gì và rồi trước khi ra về, ông nắm tay bạn tha thiết: "Tớ cần biết chính xác thời gian để chuẩn bị. Cậu nói đi, tớ còn được bao lâu nữa?". Cái thời hạn ông bác sĩ đưa ra làm ông choáng váng. Nó còn ngắn hơn cả thời gian nằm chờ thi hành án của tên tử tù sau khi Chủ tịch nước đã bác đơn xin ân xá. Ông cảm ơn ông bạn bác sĩ, từ chối mọi lời khuyên mà ông tin rằng nó chỉ gây ảo tưởng chứ không chữa được bệnh. Dắt xe ra khỏi bệnh viện, đường phố vẫn như mọi ngày nhưng với ông

nó đã trở nên hoàn toàn khác. Trước đây ông không thể bỏ qua hình ảnh cặp đùi của một cô gái mặc váy ngắn ngồi vắt vẻo đằng sau một xe máy chạy trước ông chẳng hạn, nhưng bây giờ mọi màu sắc sống động trên đường phố bỗng trở nên xa lạ, ông dừng đứng với tất cả, tăng ga cho xe vọt nhanh, ở một ngã tư, ông nắm môi vượt đèn đỏ và văng ra một tiếng chửi rất tục khi một chiếc xe đạp tạt ngang qua mặt. Ông ghé trường nơi từ hai mươi năm ông vẫn đứng lớp dạy. Không đếm xỉa tới người thường trực, ông phóng thẳng xe vào tận cửa phòng hiệu trưởng trước con mắt kinh ngạc của mọi người. Không thêm gõ cửa, ông đẩy cửa bước vào và cũng chẳng đợi mời, ông kéo ghế ngồi ngay trước mặt ông hiệu trưởng đang tròn mắt nhìn ông qua cặp kính trễ xuống mắt. Nhìn thẳng mặt thủ trưởng, ông cười gằn:

- Chà, béo tốt thế kia chẳng biết đến bao giờ mới ốm đây?

Ông hiệu trưởng nhồm phất dậy như bị điện giật:

- Cái gì? Anh nói cái gì?

- Tôi muốn xin thôi việc.

Trời đất, giá như có động đất ngay giữa sân trường cũng chỉ làm ông hiệu trưởng ngạc nhiên đến thế mà thôi. Ông nhìn người giáo viên lâu năm của mình, hiểu ngay chắc anh ta vừa chịu một tai họa nào đấy nên mặt mũi mới thất sắc, toàn thân mới run rẩy đến thế kia. Ông đứng dậy rót ly nước lạnh đặt vào tay người thầy giáo mặt mày tái mét, nhẹ nhàng:

- Nào, uống đi, rồi bình tĩnh kể tôi nghe chuyện gì mới xảy ra với anh?

Ông chợt thấy mình lộ bịch quá, đúng lúc đó, một cơn ho kéo đến và khi nó qua đi, ông giơ ra trước mặt ông hiệu trưởng chiếc khăn mùi xoa vấy máu. Thế đấy tôi đã trúng độc đắc rồi ông hiệu trưởng ạ, chỉ có điều giải thưởng không phải mười tỷ như người ta thường quảng cáo bên các vỉa hè mà là một... cái chết được biết trước. Ông hiệu trưởng lặng lẽ xem từng tờ trong tập bệnh án, sau đó ông thở dài:

- Thôi cứ bình tĩnh ông ạ, sông chết có số cả rồi, trời kêu ai nấy dạ...

Ông giáo bỗng trừng mắt:

- Vậy trời sao không kêu ông? Kêu người khác? lại kêu tôi?

- Tôi không biết... làm sao tôi biết được?

Ông lấp bắp:

- Xin lỗi, xin lỗi ông, tôi không có ý hỏi như thế.

Ông hiệu trưởng nắm lấy tay ông, chân tình:

- Không sao, không sao cả. Anh cứ nói đi, anh cần nhà trường giúp đỡ gì không?

- Trước hết xin ông hiệu trưởng giữ kín chuyện này, sau nữa xin ông giải quyết cho tôi trợ cấp thôi việc, nghe nói cũng được vài triệu...

Lúc này đang mùa giảm biên chế nên yêu cầu của ông được chấp thuận không mấy khó khăn. Chỉ vài ngày sai, ông cầm về một số tiền lớn, dối vợ rằng người ta gửi. Ông tìm cách dấu biệt mọi chuyện, nhưng những biểu hiện bất thường của ông vẫn làm bà ngờ vực. Trước hết bà thấy ông thường xuyên nghỉ ở nhà, ban đêm thỉnh thoảng lên cơn ho ông lại chạy vào nhà cầu và rồi bà không còn thấy ông cầm cây vợt cầu lông đi chơi câu lạc bộ nữa. Để bà yên tâm, ông giải thích rằng ông bị mệt xoàng, nhà trường đang cho ông nghỉ tại chỗ chờ ít ngày nữa sẽ cho xe đưa ông đi điều dưỡng ở một vùng biển. Chính vào lúc đó, ông nảy ý định mỗi lúc một rõ trong ông, nhất là sau khi vào thư viện tra cứu các loại sách về căn bệnh đó khiến ông hãi hùng trước những trang mô tả sự kinh khiếp của nó, nhất là vào những ngày cuối cùng.

"Vào những giây phút cuối cùng trong đời, con ông chúa thu hết tàn lực bay ra khỏi tổ đón nhận cái chết cô đơn trên mặt đất khỏi làm ô uế môi trường chật hẹp nơi nó đã sinh ra". Vốn là thầy dạy sinh vật học, ông nhớ lại bài học về xã hội loài ong bao năm qua ông vẫn giảng cho học trò và mỗi lần nói tới cái chết

của con ông chúa ông vẫn đau nhói lòng. Ông cay đắng nhận ra rằng dường như giữa ông và nó có mối liên hệ huyền bí nào đó, để rồi ông cũng như nó, ông sẽ... "bay ra khỏi tổ" chấp nhận một kết cuộc không làm phiền vợ con. Nằm giữa căn buồng nhỏ, xung quanh đầy những vật dụng mà mỗi thứ sắm được, vợ chồng ông đã phải mất bao hơi sức trong những giờ dạy thêm, ông xót xa nghĩ rằng mai kia, để lấy tiền thuốc thang cho ông, chúng sẽ nối đuôi nhau ra cửa hàng đồ cũ. Và còn nỗi kinh hoàng ông sẽ gây cho vợ con vào những ngày cuối cùng... Không, không thể để lên đầu vợ con gánh nặng khủng khiếp như vậy được, ông cũng phải như con ông chúa, bay khỏi tổ "đón nhận cái chết cô đơn" như nó thôi. Một tuần liền sau đó, ông lăm lăm sửa sang lại đường dây và ổ cắm điện, thay những đoạn ống nước đã mục, trèo lên mái nhà dọn lại ngói, phòng mưa dột... Ông làm tất cả những việc vợ ông không thể làm được, ông viết cho vợ một bản chỉ dẫn về mọi thứ trên đời, từ chiếc tivi bị nhiều hình, con gái ba ngày không đi cầu tới những khoảng tiền có trong tủ, sổ tiết kiệm có kỳ hạn và không kỳ hạn... Thế rồi một buổi sáng, nói dối vợ được đi điều dưỡng, ông thuê xe đón tận nhà. Nhìn quanh căn buồng một lần sau chót, ông bế bé Pít đứng trước gương lớn, con bé giống anh lạ lùng, bất ngờ ông nhận ra rằng dù ông có đi sang thế giới khác, ông vẫn sống mãi trong thế gian này trong hình hài của chính con gái ông. Chiếc xe rô máy đưa ông về một làng nhỏ cách xa thành phố. Hình ảnh đôi mắt vợ ông buồn bã, ngỡ ngàng nhìn ông trong những đêm mất ngủ. Có lần nỗi nhớ đã đẩy ông ra tận bến xe, rấp tâm trở về thành phố, đi qua ngôi nhà thân thuộc, đứng xa xa nhìn vợ con một lần nữa. Tuy nhiên ý chí vẫn giữ ông lại, một việc đã rồi, một kết cuộc đã xảy tới, nhìn lại quá khứ dù chỉ một lần, có ích gì đâu. Ông cứ lần lữa mãi cho tới khi sức lực ngày càng suy kiệt tới mức không thể ngồi xe chạy cả trăm cây số về thành phố nữa. Bây giờ ông chỉ còn đủ sức lê từng bước một từ nhà ra phố, mua vài thứ thức ăn khô dùng trong vài ngày rồi lại trở về. Thế rồi một sáng thức dậy ông thấy chiếc gối đêm qua ông nằm ướt đầm máu, đến trưa, một cơn đau dữ dội quật ông lăn lộn trên giường. "Đến rồi, đến rồi đó...", ông mơ màng như có tiếng người nói, tiếng dép kéo lê, tiếng mở cửa... Ông chợt thấy mình lướt ra khỏi nhà nhẹ nhàng như một cơn gió. Theo con đường nhỏ sau nhà dẫn lên núi, ông cứ đi, đi mãi cho tới khi trước mặt ông là một ngôi chùa nằm nép mình bên nhữngùm búi cây xanh. Tiếng chuông, mùi khói nhang đưa chân ông vào trong, ông chợt nhận ra gương mặt những pho tượng quen thuộc ông đã từng quỳ khấn vái, cầu xin trên đường ông đi tới bệnh viện để nhận

kết quả xét nghiệm. Chắc những lời nguyện cầu của ông đã được các vị thần phật chứng giám, phù hộ nên bao nhiêu lo lắng bệnh tật đã tiêu tan hết, giờ đây ông hoàn toàn thanh thản nhẹ nhàng cất bước lướt đi khắp nơi nơi. Niềm sung sướng đó tạo trên gương mặt ông một vẻ mãn nguyện khiến ba ngày sau đó, người ta phá cửa phòng ông kéo nhau vào vẫn thấy trên môi ông phảng phất một nụ cười.

TÍNH CỦA NÀNG

1/7/1995

Tính của nàng là thế, "vậy mà không phải vậy", ngay cả gã, chồng nàng, lắm khi cũng bật ngửa, chẳng còn biết thực hư nàng thế nào.

Một đêm kia, nhân trời mát mẻ, tiêu hóa điều hòa, nàng mới ban cho gã thoáng chốc được làm chồng, tuy hiếm hoi và ngắn ngủi nhưng cũng làm gã rưng rưng một niềm thương mến. Đây, cứ bảo người đàn bà tham vọng càng cao thì chán gỏi càng lạnh nữa đi, nàng đã chẳng thở dốc gọi gã bằng hai tiếng "chàng ơi" xiết bao yêu quý đó ư? Vậy mà, than ôi, ngờ đâu khi gã còn lâng lâng tự hào, nàng đã đập tay vào vai gã, hát hàm:

"Trả tiền đi chớ. Bộ của chùa hả?"

Gã phá ra cười:

"Gớm, sao hôm nay em hài hước thế, đùa vậy thì tiểu lâm cũng phải gọi bằng bà ngoại. Tiền trong túi kia, anh vừa lĩnh lương..."

"Ghe nhỉ, liệu có đủ hút thuốc không? Hay phải đưa thêm?"

Nàng quay đầu nhìn gã rồi bước vào buồng tắm. Gã bỗng lạnh cả người. Không, nàng không đùa, cái nhìn dừng dừng cho thấy nàng chẳng đùa tí nào. Nàng muốn thông báo điều gì nghiêm trọng lắm chứ chẳng chơi. Gã chưa kịp nghĩ ra chuyện gì, nàng đã quay cái lưng trần lại, sai gã xát sà phòng, rồi cười rinh rích khi tay gã đi lạc vào vùng cấm làm gã lại thấy vừa nãy nàng ... đùa.

"Đùa - không đùa - đùa..."

Cả đêm gã cứ lằm bằm, kiểu như ngày xưa, hồi mới gặp nàng, gã bẻ những cánh hoa và đoán:

"Yêu - không yêu - yêu..."

Than ôi, mới đó mà đã mười năm có lẽ, từ cô mậ dịch viên, nàng đã leo tới Trưởng phòng. Hiện nàng đang tạm hướng tới cái đích Phó giám đốc. Còn gã, vận may không mấy khi cười, cho tới tay gã vẫn lết đệt cái chức... coi kho, chẳng lấy gì làm béo bở dấu rằng người đời vẫn cho rằng nó còn to hơn cả "thủ trưởng".

Tuy nhiên, nếu như chức vụ của gã là cái chẳng hề thay đổi thì vật dụng trong nhà lại được vợ gã đổi mới gần hết. Tivi màu âm thanh nổi, máy giặt một hộc, dàn nhạc dùng đĩa compact, xe Dream đời 94... còn cái gì nàng chưa đổi nhỉ? A, phải rồi, cái máy lạnh, bây giờ người ta xài loại hai cục, cục trong nhà cục ngoài sân, êm ro chứ chẳng kêu ầm ầm như cái đang chạy góc buồng kia.

Sáng hôm sau vừa thức giấc, gã đã hoan hỉ:

"Nhà mình cái gì cũng đời mới cả, còn có mỗi cái máy lạnh thay đi cho rồi..."

Rồi gã liếng thoảng tán dương các loại máy lạnh đời mới mà bất cứ một hãng nào nghe thấy cũng lập tức phải mời gã về làm chuyên viên quảng cáo. Chỉ tiếc khó lọt tai vợ nên bị cắt ngang:

"Thôi thôi, ông chỉ lặp lại y xì trên báo. Thời buổi này tôi chỉ nhắc điện thoại là nó chở tới tận nhà."

Gã cãi theo kiểu thời thượng:

"VẬY NHƯNG MÌNH ĐI VÒNG VÒNG MÁCKÉTINH THÌ VẪN HƠN..."

"Thất nghiệp dở như ông mới dư thì giờ dạo phố..."

Nàng nói vậy nhưng trước khi đi làm vẫn mở ví quăng ra cục tiền, gã cười hả hê, đã bảo mà, tính nàng thế, "vậy mà không phải vậy".

Gã bỏ ra ba ngày liền đi xem xét, hỏi han khắp các cửa hàng. So sánh, tính toán chán chê gã mới quyết định mua một cái "hai cục", theo lời thằng cha bán hàng, khi lắp xong, phòng hạnh phúc của quý ông quý bà còn mát hơn cả nhà đá. Than ôi, trong căn phòng hạnh phúc kia, vợ gã đã lạnh như một cục đá, gắn thêm cái máy này nữa, khác gì chui vào tủ lạnh. Từ lâu rồi vợ chồng gã đâu có nằm chung giường, kỳ thực chẳng khác cái máy mạnh hai cục, cục phong phòng, cục ngoài sân.

Vậy nhưng lắp đặt máy xong, gã lại chứa chan hy vọng, phải rồi, biết đâu nhân dịp khánh thành, nàng lại cho gã thỏa thuê lần nữa. Ngày hôm đó gã cứ ngóng nhìn lên đồng hồ treo tường, chỉ mong nó chạy thật nhanh. May quá, tối hôm đó nàng về sớm chứ không ở lại "giải quyết công việc cho phòng" như mọi ngày. May hơn nữa, trời bỗng dưng nóng bức khác thường khiến nàng hỏi ngay đến cái máy lạnh. Lập tức gã mở máy và thao thao giới thiệu còn thành thạo hơn cả tên chào hàng. Nàng nghe có vẻ chăm chú cho dù gã không chắc lời lẽ gã đã chui được vào tai nàng, bởi lẽ nàng chợt cắt ngang, hỏi một câu chẳng dính dáng gì tới đề tài của gã:

"Quốc khánh năm nay nhằm ngày thứ bảy, nghỉ hai ngày liền chắc phải đi chơi một chuyến..."

"Đúng đấy, mình đi Vũng Tàu tắm biển..."

"Tôi sẽ đi, nhưng không phải đi với ông đâu."

Bộ mặt chàng hăng của gã hình như làm nàng thương hại, lúc đi ngủ nàng đèn bù gác một chân lên người gã. Và rồi dường như mãi mê đuổi theo ý nghĩ nào xa xôi lắm, nàng cứ mặc cho gã lùng sục trên người nàng. Cái công việc đâm bị bông của gã rồi cũng kết thúc trong niềm hả hê chiến thắng. Nằm bên cạnh, gã nơm nớp nàng lên tiếng đòi tiền như lần trước, cho dù là đùa đi chăng nữa, nó vẫn thông báo một điều gì đó. Thế nhưng nàng vẫn im lìm, chìm đắm trong những dự tính nào đó có trời biết. Gã thả một quả bóng thăm dò:

"Em thấy... cái máy lạnh này... được không?"

"Ngót hai cây vàng của người ta mà lại không được?"

Gã đặc chí:

"Tivi, tủ lạnh, máy giặt, bếp ga... thay hết cả rồi, nhà mình vậy là hơi đầy đủ quá đấy, chẳng cần hay cái gì nữa..."

"Còn chớ..."

"Còn cái gì phải thay nữa em nói anh nghe..."

Nàng cất giọng tỉnh khô:

"Còn phải thay chính ...ông"

Gã phá ra cười:

"Trời ơi, em thật có khiếu hài hước. Tụi "Tuổi trẻ cười" lẽ ra phải gọi em bằng bà nội..."

Nàng lẳng lặng quay lưng chẳng nói gì. Gã bỗng toát mồ hôi, dám nàng nói thật chứ không chơi, nhưng rồi gã lại tự ái; tính của nàng thế ấy mà, "vậy mà chẳng phải vậy".

Tuy nhiên đêm đó gã nằm mơ thấy mình nằm trong kho chứa đồ phế thải bên cạnh cái máy lạnh cổ xưa mà hồi chiều gã mới quăng vào đó...

CON CHIM BỒ CÂU NHỒI THỊT

30/6/93

Một cái gì đó lạnh buốt nơi ngực trái. Không, không phải trái tim lâu nay đã nguội ngắt như cục sắt. Cũng không phải cái ví lép kẹp làm ta rảo bước thật nhanh mỗi khi qua hàng phố, than ôi. Nó là cuốn sổ lương hưu con mẹ phòng lao động xã hội quẳng vào tay sáng nay, không, nó quẳng vào hồn ta đó, nhói đau như bị ném một cục đá. Bốn mươi năm cán bộ, tám giờ vàng ngọc từ nay toàn là của ông, thế nhưng cần quái gì cái thứ giàu có xa xỉ ấy nhỉ, cứ bám cơ quan, làm gì cũng được cốt lĩnh đủ tiền năng suất, tiền ăn trưa chứ chẳng phải vừa xoắn 60 ngàn, quy ra phở mỗi ngày chỉ đủ ăn một bát chín. Lẽ tất nhiên, tính toán lý thuyết vậy thôi, có họa diên mới bước chân vào cái máy chém đó. Vài sợi bánh, ba miếng thịt thái mỏng như lá lúa, hai môi nước dùng nhạt như nước rửa bát vậy mà nó cắt cổ người ta những ba ngàn bạc thì thà để tiền mua mấy gói mì ăn liền lại chả hơn ư? Thôi thôi, nghĩ ngợi gì tẹp nhẹp quá thế, suốt một thời đã quần quanh chuyện con cá, lá rau, giờ hưu rồi, phải tư duy cao siêu một chút chớ. Ông thông thả ngồi dậy. Ngoài cửa sổ mở ra vườn, trên một cành cây, có chú chim nhìn ông lúc lắc đôi mắt hạt cườm. Lát nữa nó sẽ bay lên, bay lên, bay lên cao, cao mãi tới trời xanh, vượt khỏi mọi cây cò nơi trần thế. Còn ông, chao ôi, lặn ngụp trong cỏi nhân sinh, sáu mươi năm trong đời chưa lần nào cắt mình khỏi cái hàng ngày đầy phiền tạo, chưa một lần đi trạch khỏi đường rầy của những nề nếp người ta qui định cho ông, từ khi ông bước vào guồng máy với bậc khởi điểm nhân viên I và ra khỏi nó mới nhúc nhích vài bậc tới cán sự 3. Bốn mươi năm lao động tiên tiến, ông quả là một viên chức cần mẫn với ý thức tổ chức cao vượt yêu cầu tới mức chưa bao giờ phát biểu phê bình thủ trưởng trong các đại hội công nhân viên chức cho dù được khuyến khích nói thẳng nói thật. Tuy nhiên, tất cả những cái đó đều đã qua, đã thuộc về một thời... cóm róm,

bây giờ ông đã là người tự do, chẳng còn lo thủ trưởng nghĩ gì về mình, chẳng còn sự "tam quản", "nhị quản" (quản lý lập trường tư tưởng, quản lý lao động, quản lý sinh hoạt v.v...). Ôi chà chà, bây giờ ông mới thực là ông, ông phải làm một cái gì đó chứng tỏ mình, một cái gì đó làm ông ngẩng cao đầu, ưỡn ngực, cất mình vươn cao lên khỏi cái hàng ngày dung tục và tầm thường. Thật kỳ lạ, ông chưa đụng tới bình rượu thuốc uống một chén trước bữa ăn, vậy mà người đã bừng bừng say, như người trong cõi khác.

- Đâu rồi, ra mà ăn cơm... Từ nay hưu rồi, ngủ lúc nào chả được, cứ nhè ngay bữa ăn.

Vợ ông đó, sau ba mươi năm nâng khăn sửa túi, bà đã kịp tạo cho ông một phản xạ căng thẳng mỗi khi nghe nàng nói. Ngay lập tức mọi ý nghĩ viễn vông đều bị xóa sạch, ông có mặt ngay tại mâm cơm nhanh nhẹn như người lính được điểm danh, con gái ông reo to:

- Hay quá bố hưu rồi, ở nhà làm cái máy giặt, con đỡ phải sắm.

- Thôi, thôi, để bố cô nấu cho cô hai bữa cơm, vậy cũng gần hết tám tiếng rồi.

- Thì sáng bố dậy sớm, giặt loáng cái là xong ấy mà. Người già ngủ được mấy.

Ông nhìn vợ và nhìn con gái với cái nhìn đầy bí ẩn của con nhân sư trên sa mạc Sahara, rồi ông phá ra cười:

- Yên chí, yên chí, tôi sẽ nấu cả hai bữa cơm, giặt quần áo cho cả nhà, không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Ngày xưa đánh Pháp, đánh Mỹ còn được, huống hồ ba cái việc vặt trong nhà...

Bà vợ trợn mắt:

- Lại say rồi, đã bảo buổi trưa đừng có uống, cứ uống vào là nói phét. Ủ thì ông đánh Pháp, đánh Mỹ, nhưng tôi hỏi ông lúc về hưu ông mang được về mấy cây?

Lại chuyện "cây", "que", lại chuyện duyên số hẩm hiu, làm như chính ông là nguồn gốc mọi khổ đau cay đắng bà ta phải gánh chịu cả đời. Vợ ông quên mất rằng đã có một thời bà dắt ông đi trong bộ quân phục bốn túi, chân đỏ giày đen, ngực đeo huy hiệu Điện Biên trên khắp phố phường đỏ rực rỡ cờ hoa đó sao? Chẳng phải do vị trí của ông lúc đó mà bà ta được nhận vào thẳng sở thương nghiệp mà chẳng phải qua một ngày lao động cải tạo giống như các cô gái khác thời đó sao?

Như mọi khi hẳn ông đã "mũ ni che tai", mặc cho bà đâm bị bông, nhưng hôm nay, ma xui quỷ khiến sao đó, ông đáp lại rằng ừ thì bà xui xẻo vợ phải "thằng nhà quê", nhưng thử hỏi, nếu không có thằng nhà quê này liệu bà có thoát khỏi mục xác trên Tây bắc như chán vạn đũa khác vào thời đó chẳng? Ông dẫn ra cô A chết sốt rét trên bản Mèo, cô B mới mười năm đi cuộc đường xương sống gần gãy làm đôi mới bò được về, chả ma nào thêm lấy. Càng nói ông càng hăng khiến cô con gái phải can:

- Thôi thôi, bố đừng nói nữa, bố ăn giò đi, giò Phú Hương đây, ngon lắm.

A... không nhé, đã tới lúc phải coi khinh miếng ăn, cái đã làm ta tranh đua cả một đời. Ông lại hăng lên, chạy tiếp cái đà hùng hồn, trịnh trọng tuyên bố:

- Từ hôm nay, tôi chỉ ăn đúng theo tiêu chuẩn lương hưu của tôi thôi, chẳng ăn lẹm của ai hết. Như món giò Phú Hương này chẳng hạn, không hợp túi tiền của tôi, từ nay dứt khoát tôi không ăn.

Cô con gái cười to:

- Lương hưu của bố chia ra, ngày được hai ngàn, vậy bố chỉ được ăn rau muống luộc chấm nước nắm.

- Cũng được, càng sạch ruột, không chết đâu mà sợ.

Thế là thực sự nổ ra cuộc cách mạng, không ăn nhờ vợ con, từ nay ông sẽ làm chủ gia đình, nói năng dong dạc, đi đứng

đàng hoàng chứ chẳng phải cóm róm, rứt rề như trước kia nữa. Vợ ông không hiểu được điều đó, bà ta cười nhạt:

- Không ăn càng tốt, cắt tử lạnh chiều đỡ đi chợ.

Được rồi, cứ cắt đi, cắt ngay vào cái dạ dày càng kín, nhưng từ nay đừng hòng ra rửa bát nhé, ông xác định quyền làm chủ gia đình bằng cách phá lệ dọn dẹp sau bữa ăn, cắm cái tăm vào miệng, đứng đỉnh tráng ấm pha trà, giở ra tờ báo là thứ mọi ngày ông chỉ sờ tới vào lúc đã xong xuôi mọi việc từ rửa bát, lau nhà tới giặt giũ cả ba chậu quần áo khổng lồ. Thôi nhé, cả đời là đầy tớ nhân dân, không lẽ hưu rồi lại vẫn làm đầy tớ dù rằng cho vợ con. Không, nhất định từ nay ông chỉ có làm chủ, chẳng mớ mớ việc gì, cứ ăn rồi lại nằm, cuồng cẳng thì đi ra dạo phố, thật sướng hơn cả vua. Được vài ngày, ông chợt thấy thời gian đã trôi ra một cách đáng sợ, tờ báo hàng ngày từ bài xã luận "Kiên quyết đi theo con đường của chủ nghĩa xã hội" cho tới "Bố cáo thành lập Công ty tư doanh", đọc đi đọc mãi mới tiêu được hai tiếng đồng hồ, buổi sáng còn dài dằng dặc, ngã lưng một lát buổi trưa, quanh quẩn mãi vẫn chưa tới chiều. Trong ngày ông ngại nhất hai bữa cơm, bởi lẽ như để chọc tức chồng vợ ông ngày nào cũng mua về khi thì khoanh chả quế vàng rộm khi thì nguyên một con vịt tiềm thơm phức, óng ánh toàn những mỡ là mỡ. Hóa ra trong việc làm chủ, khó nhất là làm chủ cái... dạ dày. Trong cả đám lục phủ tạng, nó là đứa đòi hỏi nhiều nhất, ương bướng nhất, chả thể mà lúc ngồi vào mâm, nó cứ bắt đôi mắt ông nhìn hau háu vào đĩa thịt, bát canh cá, mũi ông cứ phải huếch lên mà thu nhận mùi thơm ngào ngạt từ những mớ ăn ngoài túi tiền không bao giờ ông cho phép mình đụng đũa tới, Giữa nó và ông là một cuộc đấu tranh một mất một còn, chưa xác định được ai thắng ai, mỗi lần ông đưa đũa gấp rau, nó cứ lái ông về đĩa thịt. A không nhá, miếng ăn là miếng nhục, thà chết còn hơn, ông cứ lặng lẽ nhai rau muống, cà muối, dưa chua, toàn những thức ăn nhà Phật cả, miệng đắng ngắt nhưng vẫn làm ra vẻ ngon lành lắm. Vậy nhưng thằng dạ dày đâu có buông tha ông dễ dàng như thế, nổi bất mãn dần dần tỏa đi khắp mọi nơi, mắt ông mờ hử đi, hai đầu gối lúc nào cũng mỏi nhừ và tệ hại nhất là đêm đêm rất khó ngủ, bụng cứ réo òng ọc, không làm sao nhắm mắt được.

Một hôm, quá lo lắng cho sức khỏe, ông cầm y bạ đi khám bệnh. Sau khi nghe ngóng, đo đặc đủ thứ trên người, ông bác sĩ tuyên bố: "Bác bị thiếu Protit". Suýt nữa thì ông nổi cáu, người nội địa với nhau không dùng tiếng mẹ đẻ, cứ thích lờ tiếng Tây. Ông bác sĩ phải xin lỗi và nói lại một cách nôm na rằng nó chính là cái bệnh... thiếu thịt. Láo toét, ông chửi thề, ngày xưa ở trên rừng mấy tháng liền chẳng có tí thịt nào có thấy bệnh tật gì đâu, rồi các ông sư ở chùa nữa, quanh năm chẳng có miếng thịt nào mà vẫn béo mập... già đầy thôi. Ông tự an ủi vậy và chiều hôm đó vợ ông đãi bạn bè nhân dịp lên lương, để giữ vững được lời thề, ông cáo bệnh nằm trong phòng. Rõ thật không may, phòng ông liền ngay với bếp và phòng ăn, cho dù ông có bưng tai bịt mũi thì những mùi xào nấu, mùi cá nướng, tiếng sao chạt thịt chan chát vẫn cứ vọng tới. Sau cùng bữa ăn cũng bắt đầu, chỉ nghe tiếng kéo ghế, tiếng người nói, mời mọc... ông cũng đủ hình dung được ra các món ăn ngon lành bày biện trên bàn. Trước tiên ắt phải có món cua tấm bột rán là món tủ của vợ ông, rồi đến gà chiên cơ, cá lóc bỏ lò, bê thui chấm tương gừng và sau cùng, ắt phải có một cái lẩu thập cẩm. Ông cứ nằm tưởng tượng ra cái màu sắc, hình dạng và mùi vị của từng món vợ ông đãi khách cho tới khi cô con gái gõ cửa và lách người vào, đi tới sờ tay vào trán bố:

- Bố hết sốt rồi, bố ra ngồi với các bác ấy cho vui.

Ông dậy này:

- Thôi, thôi, tao mới dứt sốt đang còn mệt lắm, ngồi sao nổi.

- Hay con bưng các món vào đây cho bố nhé.

Dạ dày của ông như muốn rên lên một tiếng vậy, nhưng không vẫn lắc đầu quầy quậy:

- Thôi, thôi, miệng đang đắng ngắt, ăn uống gì được.

Cô con gái đi rồi, một nỗi tuyệt vọng đau đớn đè nặng trên dạ dày ông. Nó tức giận sôi ùng ục làm ông phải nằm úp sấp, dán bụng xuống giường vững không trăn nổi cái cơn cồn cào đang làm đầu óc ông quay cuồng như người đang đi thuyền giữa

biển bất ngờ gặp bão. Ông thiếp đi trong cơn đói và lúc choàng tỉnh dậy trời đã tối, xung quanh yên ắng, tĩnh không một tiếng động. Ông vén tay xem đồng hồ, trời đất đã quá nửa đêm, dạ dày lại réo ùng ục, cơn đói đẩy ông xuống giường, bước ra phòng ngoài và đi tới chiếc tủ lạnh kê trong góc nhà như một người mộng du. Không, không phải là ông đâu, một người nào đó đã chi phối mọi hành vi của ông, đã bắt ông giơ tay mở tủ lạnh và mắt sáng lên khi thấy trong cái bát to Trung quốc một con chim câu nhồi thịt, mỡ ngậm cọng hành, chúi xuống nước hầm sen còn vương mấy cọng mộc nhĩ. Ông thoáng nghĩ tới con chim hôm nào nhìn ông lúc lắc đôi mắt hạt cườm rồi vút bay lên trời cao, hôm đó ông mới nhận sổ lương hưu và mới xảy ra quyết định "chỉ ăn trong mức lương hưu" trong một phút bốc đồng muốn cắt mình khỏi cái hàng ngày đầy phiền tạp. Mới đó thôi mà đã một tháng rồi, một tháng ông bóp mồm bóp miệng để được thực thi cái quyền "làm chủ gia đình" của mình. Nhưng lúc này, đối diện với bát chim hầm, ông không còn là ông nữa, một người khác đã nhập vào ông, không còn kịp đóng tủ lạnh, cứ đứng thế bốc từng miếng thịt chim.

Chao ôi, cái vị ngọt không bút nào tả nổi của nó xộc thẳng cuống dạ dày, lan đi các mạch máu như một luồng sinh lực đang ào ạt tràn vào cơ thể. Chính là lúc cơn khoái đang lên tới độ cao nhất, tiếng kẹt cửa làm ông giật nảy và mọi thứ trên đời bỗng dừng cả lại, ngay cả thời gian dường như cũng không trôi nữa. Nhẹ nhàng như một con mèo, bà lướt tới trước mặt ông và cất tiếng cười, Ông bỗng lão đảo như bị trúng gió, hai tay ôm ngực, ông nôn thốc nôn tháo tất cả món chim câu nhồi thịt vừa rồi ông đã tọng vào dạ dày một cách vội vã.

GIẤC MƠ THIÊN ĐƯỜNG

8/4/95

Dòng sông trôi, nghẹn thở dưới sương mờ. Con thuyền, hai hàng cây bên bờ ẩn hiện trong màn mưa mỏng. Đôi mái chèo khoan thai làm vỡ ra những vòng sóng nhỏ lay động những cánh bèo dập dềnh. Người đàn bà thả tay xuống sông, chăm chú nhìn những ngón thon dài rẽ nước. Từ đâu đó nhô lên chú cá con mắt tròn xoe ra sức bơi theo. Người đàn bà chợt cười, rạng rỡ khuôn mặt âu sầu vốn có từ sáng sớm lúc bước xuống thuyền.

"Thưa bà, bà đi đâu?", cô lái nhanh nhẩu ghé thuyền khi người đàn bà đứng vậy. Gần đây, một chiếc xe đời mới đỗ dưới lùm cây, bên trong, người tài xế vẫn đợi. Con thuyền tách bến, người đàn bà đặt túi xách tay xuống mạn thuyền, vẽ râu rĩ làm đẹp thêm gương mặt thanh tú. "Thưa bà, bà đi đâu?"

Người đàn bà như thoát khỏi ám ảnh nào đó:

"Đi đâu cũng được..."

Cô lái đẩy mái chèo đưa con thuyền lách qua những cù lao cát, trơ trọi, những ghềnh đá lô nhô. Hai bờ sông, những quả đồi như những con khủng long nằm im lìm, xa... xa nữa là dãy núi đá trắng. Càng trôi, con thuyền càng tiến vào vùng tĩnh lặng không gợi tiếng người. Những tia nắng đã lách qua được màn sương dày. Một chú khỉ ngồi thu lu trên cành cây, cuống quýt khi con đò đi tới. Người đàn bà ngây ngất như đang trôi vào động Thiên Thai, mắt nàng mở lớn như để thu hút hết mọi hình khối và sắc màu, người nàng co lại như muốn hóa thân vào cái tịch mịch của trời đất. Đúng vào những giây phút tuyệt diệu, hiếm có ấy, từ trong chiếc túi đặt bên mạn thuyền vang lên tiếng chuông điện thoại. Người đàn bà choàng tỉnh, bị tàn nhẫn lôi trở về với cái hàng ngày nàng đang chạy trốn.

"Thưa chị ở trên ủy ban tỉnh người ta đã bày tiệc chờ chị. Em đã điện báo họ biết chị đã đi từ sáng sớm, không hiểu sao chưa tới nơi..."

Tiếng cô thư ký vọng tới văn phòng quen thuộc chính giữa kê bàn làm việc có máy vi tính, cả dây điện thoại cùng lúc có thể trao đổi với nhiều người. Ở đó đã thu hút gần hết đời sống của nàng. Những thủ tục rối rắm, những trục trặc khó lường, những cơ may thoáng qua... Nàng dẫn dắt cả một guồng máy lớn chuyển động theo những nguyên tắc khắt khe, trong đó tính mục đích được coi là tối thượng. Vậy mà sáng sớm nay, tại ngã ba đường rẽ vào tỉnh, bà giám đốc xinh đẹp và luôn rầu rĩ, do một tác động thần bí nào đó, bất ngờ ra lệnh cho bác tài ngoặt xe tiến về phía dãy núi xanh xanh nơi nàng chưa hề biết.

"Để làm gì? Để làm gì kia chứ?"

Câu hỏi này đặt ra vào lúc nàng đứng vẩy thuyền.

"Chẳng để làm gì cả"

Nàng nở một nụ cười ngạo mạn bước chân xuống thuyền. Từ lúc đó con người thường nhật của nàng biến mất, nàng trở thành một người khác, xa lạ, chưa hề thấy, mà nàng đang sung sướng sống trong nó. Tiếng cô thư ký vẫn rành rọt nài nỉ nhưng với nàng lúc này nó chẳng mang ý nghĩa gì, thậm chí còn gây khó chịu khiến nàng chẳng nói chẳng rằng đóng máy lại, cất vào túi. Và như thể trút được hòn đá vẫn đeo trong lòng, nàng bật cười với cô lái đò, hỏi cô đã muốn ăn chưa, trong túi này có rất nhiều món ăn ngon không chê được. Con thuyền ghé vào một bãi cỏ xanh rờn ngoằn ngoèo một con đường nhỏ dẫn lên núi sừng sững những vách đá trắng. Cô gái kể rằng trên núi có động cô tiên, có suối nước thần, ai tắm ở đó sẽ gột sạch mọi ưu phiền, có giường đá nằm ngủ mơ những giấc mơ thiên đường.

"Vậy thì mình sẽ lên ăn trên đó..."

Người đàn bà vui sướng xách túi nhảy lên bờ. Bước đi trong thoang thoang mùi thơm hoa tóc tiên, những chiếc lá khô vỡ giòn dưới chân, và ở đâu đó có tiếng quả rơi trên tầng cây. Cô gái nhảy nhót như con sóc nhỏ, dẫn nàng bước qua những tảng

đá rêu phong, dò dẫm theo con suối cạn ngổn ngang những đá đầu sù. Càng lên cao, con đường càng chui luồn qua những chùm bụi dày đặc dây leo, trơn trượt và mờ tối hẳn lại như trong một đường hầm xuyên núi. Hai người cứ lom khom bước đi, bước đi mãi trong tiếng muỗi vo ve và rồi bất chợt được đồng thẳng người, trên đầu đã là bầu trời xanh, ngay trước mặt đã là cái miệng hang khổng lồ của động cô tiên. Nàng theo chân cô gái vào trong động và rồi như kiệt sức, nàng nằm lăn ra trên chiếc giường đá, tai lắng nghe tiếng róc rách của suối thần, mắt nhắm nghiền để buông mình vào giấc ngủ rất có thể sẽ dẫn nàng tới thiên đường như truyền thuyết về cái giường đá trong động cô tiên. Không may giấc mơ của nàng đột ngột bị cắt đứt bởi hồi chuông điện thoại xói vào tai. Nàng choàng dậy và do một thói quen cố hữu, nàng nhoài người áp điện thoại vào tai.

"A... cô đây hả? Từ sáng giờ bao nhiêu người hỏi tôi có biết hiện cô đang ở đâu không?"

Còn hơn cả cú điện thoại trước, sự trần trụi của đời sống như một làn gió nóng tấp vào mặt, lôi bật nàng trở về căn buồng ngủ nơi chồng nàng đang gọi điện, với chiếc giường phủ khăn trắng muốt, mờ mờ ánh đèn và thoang thoảng làn gió mát nhân tạo từ chiếc máy lạnh gắn trên tường. Nơi đó cũng thu hút một phần cuộc đời nàng - những niềm vui, nỗi buồn, tất cả đều đã biết và đã quen thuộc, ngày nào cũng như ngày nào, cũng con người ấy, cũng cung cách ấy, rất tuyệt vời nhưng cũng vì thế nhàm chán biết bao. Đã bao đêm nàng trần trọc trong tiếng ngáy bình yên của chồng, tiếng máy lạnh rì rì và tiếng còi khuya của đoàn tàu cuối cùng rời thành phố. Nàng cứ loay hoay với giấc ngủ không thành cho tới lúc cửa sổ đã sáng trắng thứ ánh sáng ban mai.

"Làm sao tôi biết được cô ở đâu?" Sáng nay lẽ ra cô phải ghé nhà khách tỉnh, bao người chờ cô ở đó, vậy mà cô dám ngang xương bỏ cuộc, đánh xe đi hú hí với bồ tại khách sạn nào rồi. Về ngay, về ngay...

Tiếng nói của chồng mỗi lúc một sắc nhọn, rồi sức chịu đựng như đã cạn, nàng giang tay ném chiếc điện thoại xuống vực. Cô lái đồ rụt rè bước tới giục nàng ăn trưa để còn quay về.

Ừ nhỉ, cho dù lát nữa nàng có xuống tắm ở suối tiên cho sạch hết phiền, cho dù nàng có ngủ lại lần nữa trên giường đã mơ một giấc mơ thiên đường, nhưng rồi nàng vẫn phải trở về. Trở về với chiếc bàn giấy gắn cả dây điện thoại với vô vàn lo toan thường nhật, trở về căn buồng có giường ngủ phủ khăn trắng toát đêm đêm có tiếng ngáy của chồng và tiếng tàu khuya. Nàng sẽ phải trở về với toàn bộ những gì nàng có kể từ lúc rời xe hơi bước chân xuống con thuyền nhỏ đưa nàng vào cuộc du ngoạn bất ngờ. Ý nghĩ đó làm nàng đau nhói và không ngăn được hai giọt nước mắt chợt ứa trên má nàng...

MỘT CÁI CHẾT THÔNG THẢ

27/6/1993

Tai nạn giáng xuống như sét đánh giữa trời quang, đang đạp xe giữa đường chưa kịp hiểu chuyện gì, gã hất tung lên trời, rơi cái lưng xuống và khi tỉnh dậy, toàn thân bị bó cứng ngắc như nhét trong một cái ống.

Từ lúc đó, dường như có một bàn tay vô hình và bí mật chạm tới và làm biến đổi mọi chuyện ở khắp nơi nơi. Trước hết vẻ tươi rói trên mặt vợ mỗi khi gã trở về khi tan sở đã biến mất, thay vào đó là một tảng băng ngày một rắn, đến lượt đứa con gái hai tuổi, niềm hạnh phúc và tự hào của gã cũng thôi không quán quít, chắc nó ghê sợ cái hình hài đầy bông băng của gã. Bận bè tấp nập một dạo, giờ cũng biến mất, như là chưa từng có trên đời, mà gã vẫn nằm đó, trong góc buồng, rẻo đất cuối cùng, sửa soạn chuyển đi bí mật vào cõi vô cùng chỉ riêng mình gã biết. Suốt một cuộc đời đã ngược xuôi tất bật, giờ đây chẳng có gì phải vội, cứ nằm đó, thông thả chết, thật chẳng khác con tàu cũ trụ đã xong xuôi hết máy móc, đã nạp đầy nhiên liệu mà cứ nằm lì trên bệ phóng, chẳng chịu cất cánh lên cho khuất mắt người đời.

Người đầu tiên sốt ruột chính là vợ gã. Ngay từ lúc bệnh viện từ chối không cho gã nằm, bắt phải trở về nhà, thị đã hiểu ngay được rằng gã chỉ còn chờ chết. Giá như gã chết ngay lúc đó ắt hẳn thị gã gào khóc thương xót, cứ để tình thương đó bị xói mòn bằng những phiền toái hàng ngày. Ngày ngày thị bón cơm, đổ bột cho gã và cứ cái đà này kéo dài chắc thị phát điên và nếu có súng trong tay hẳn thị đã tặng gã một phát súng ân huệ vào trán. May mắn thay, nghi thức đó chỉ kéo dài không đầy mười lăm phút, hai lần trong một ngày, còn lại bao nhiêu thời gian

đều thuộc về gã, tùy nghi sử dụng, không còn bất kỳ ai quấy rầy.

Điều đó thật tuyệt, cả một đời vất vả, thủ trưởng phân công, bạn bè bầu xấu, vợ con sai việc,... Chưa bao giờ gã được nằm yên như bây giờ, cứ nằm đó buông thả cho đầu óc lang thang khắp mọi miền ký ức, vui có, buồn có, đôi lúc gã bật cười ha hả khiến vợ gã đang làm chạy thốc tới coi có phải gã tới số rồi chẳng? Cũng có những kỷ niệm thật buồn làm gã thờ dài sườn sượt, nước mắt chứa chan, khi tứ chi bất động, dường như bao nhiêu năng lượng còn lại đều dồn hết cả vào soi sáng bộ não, những người trong cuộc phần lớn đã ra người thiên cổ, ấy vậy mà bỗng chốc lại nảy ra ngay trước mặt vậy. Gã sung sướng sống lại những đoạn đời do chính gã chọn lựa, lạ lùng thay, hầu hết đều rơi vào thuở "hàn vi", hoặc lê gót trên những công trường đập đá kiếm miếng cơm hàng ngày, hoặc cheo leo trên vách núi chém tre đẵn gỗ làm kế sinh nhai. Rồi tới những người đàn bà, một chị góa chồng dưới hầm chữ A một đêm đầy pháo sáng lơ lửng trên trời một bến phà miền núi, cô gái đứng đường bên Lăng Cha Cả thời gã cùng đồng đội oai hùng "tiến về Sài Gòn"... Những người đàn bà đã qua đều để lại một chút bụi ngùi hoặc như cánh hoa ép khô hoặc một cơn lốc gây tan hoang đổ nát. Lạ một điều, trong những người đàn bà đi lại nói cười trong ký ức gã lúc này, tuyệt nhiên không thấy vợ gã cho dù y thị gần bó lâu dài và chặt chẽ hơn cả, nhất là lại có với gã một đứa con. Có thể vì những tiếng thở dài và vẻ mặt kinh tởm của thị mỗi lần gã đi cầu, cũng có thể ngày ngày gã lại nhìn thấy thị ở trong đời bằng xương bằng thịt nên chẳng còn mảy may muốn nhìn thấy thị trong tưởng tượng nữa. Vợ gã chắc chắn không biết điều đó, và dù cho biết thị cũng chẳng thêm chấp, ôi dà, cái xác chết thị sắp phải chôn đây muốn nghĩ tới con nào cứ nghĩ, nghĩa lý cái gì. Cái chính là gã đừng cứ đứng đĩnh mãi như thế, gã phải nhanh nhanh lên mới được, thị còn biết bao nhiêu việc cần phải lo, biết bao nhiêu việc cần để mắt tới đâu có được thanh thản rũ sạch nợ đời như gã. Đối với thị cái cao hơn tất cả là công việc, từ công việc mới đẻ ra tiền bạc và từ tiền bạc mới ra mọi thứ khác ở trên đời. Trong lúc bón cho chồng từng thìa cơm vào miệng, đầu óc thị đã nhoay nhoáy tính toán, xếp đặt từ thuê nhà đòn, đội nhạc kèn cho tới tiền lì xì cho ông thầy chùa

đọc kinh siêu sinh tịnh độ. Mọi thứ đã lên chương trình cả rồi, việc nào ra vệc đó, duy đó điều thị không lường trước được là gã lè mề quá, tới cổ rồi mà chưa chịu chết cho, ăn đầy ị đầy, nắn ná ngày nào khổ vợ con ngày ấy, vả lại nằm kề bên miệng lỗ, sung sướng cái nổi gì. Lẽ tất nhiên người vợ giấu kín cái ý nghĩ đó cho dù đôi lúc nó cũng bật ra theo những tiếng thở dài sườn sượt hoặc những tưởng tượng dụ dằng, mặt mũi gã co rúm lại khiến cho vợ gã cuống quýt tưởng đã tới lúc gã "thoát dương". Chưa, chưa đâu, số kiếp gã chắc còn nặng nợ lắm, cho dù tim chỉ còn thoi thóp, hơi thở ngắt quãng đầy nhọc nhằn nhưng ý thức gã vẫn còn leo lét đủ để đưa gã ngược dòng ký ức, sống trong mộng mị ngày xưa. Những cảnh đời hết sức đầm ấm, trầm trề hạnh phúc. Và rồi khi mọi người đàn bà trong đời gã thực sự qua đi, cuối cùng gã cũng nằm mơ thấy vợ gã. Nàng hết sức dụ dằng, rục rở trong bộ đồ cô dâu, dắt tay gã bước vào phòng tân hôn kê chiếc giường ngủ trải nệm mềm thơm phức, đặt sẵn đôi gối có thêu hoa và đôi chim liền cánh "Kìa anh nằm xuống đi chứ, sao cứ đứng mãi thế?". Trời ơi, chưa bao giờ gã được nghe nàng tỏ vẻ với giọng tỏ vẻ nhẹ nhàng đến thế, chưa bao giờ gã được nàng vuốt ve êm ái đến thế, thật cứ như nàng biến thành nàng tiên mới giáng trần vậy. Nàng nhẹ nhàng kéo gã nằm xuống mãi miết hôn lên mặt gã, những cái hôn êm ái, ướt át, dịu ngọt làm trái tim gã muốn nổ tung vì sung sướng. Đúng vào lúc đó, vợ gã đẩy cửa buồng đi tới chỗ gã nằm để làm cái việc bón cơm gã lần thứ hai trong ngày. Thị bỗng há hốc mồm lắp bắp kêu không thành tiếng. Một con mèo nhà ai đang cúi xuống liếm trên mặt gã. Sau cùng thị cũng hét lên được. Con mèo nhảy vụt ra cửa sổ, còn gã, với nụ cười đầy mãn nguyện còn đọng trên môi, gã trút hơi thở cuối cùng. Chẳng biết vì sao gã vội đi đến thế. Chạy trốn thực tại, khỏi làm tan vỡ những ảo tưởng gã mang theo sang bên kia thế giới?

Ai mà biết được. Con tàu vũ trụ đã rời bệ phóng bay vào cõi vô cùng mang theo bí mật. Hiểu được, may ra chỉ có ông trời.